TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

2017

BÁO CÁO AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG THƯỜNG NIÊN

Hà Nội, tháng 01 năm 2017

2017

BÁO CÁO AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG THƯỜNG NIÊN

LỜI MỞ ĐẦU

Trên tay Quý vị là ấn phẩm Báo cáo An toàn Sức khỏe Môi trường thường niên 2017 (Báo cáo) của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn). Các số liệu, thông tin được trình bày trong báo cáo đã được tập hợp trên Cơ sở dữ liệu An toàn Sức khỏe Môi trường trong giai đoạn 2013 - 2017.

Đây là lần thứ ba Báo cáo được xuất bản, thể hiện cam kết mạnh mẽ của Tập đoàn đối với sự phát triển bền vững của nền kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an toàn sức khỏe của người lao động, bảo vệ chất lượng của môi trường, tài nguyên sinh thái và chăm lo an sinh xã hội của cộng đồng.

Thông qua Báo cáo, chúng tôi mong muốn không chỉ mang lại một kênh thông tin có giá trị để cung cấp cho các đối tác, khách hàng bên cạnh Brochure về Tập đoàn hiện nay, mà còn là cơ hội để nâng cao năng lực, nhận thức, tương tác, trao đổi về An toàn Sức khỏe Môi trường (ATSKMT) giữa các đơn vị, các cấp quản lý, cán bộ chuyên trách ATSKMT và người lao động.

Với mục đích nêu trên, chúng tôi rất mong nhận được các góp ý quý báu của quý vị về chất lượng của Báo cáo, để từng bước nâng cao chất lượng lập báo cáo trong những kỳ tiếp sau.

Trân trọng cảm ơn.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

ĐỖ CHÍ THANH

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU VỀ TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

II. HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG

III. QUẢN LÝ RỦI RO

IV. NGƯỜI LAO ĐỘNG

V. BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU - NĂNG LƯỢNG

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ATSKMT GIAI ĐOẠN 2012 - 2015

VII. CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2012 - 2015

VIII. CÁC BÊN LIÊN QUAN - CỘNG ĐỒNG - XÃ HỘI

IX. KHEN THƯỞNG - GHI NHẬN

12

I. GIỚI THIỆU VỀ TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

- Cơ cấu tổ chức
- Hoạt động sản xuất, kinh doanh
- Phát triển kinh doanh, thị trường

26

II. HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG

- Chính sách ATSKMT
- Hệ thống quản lý ATSKMT
- Phương hướng, cách tiếp cận công tác quản lý ATSKMT
- Tuân thủ pháp luật ATSKMT
- Tham vấn cộng đồng hướng tới bảo vệ ATSKMT
- Đào tạo ATSKMT

38

III. QUẢN LÝ RỦI RO

- Quản lý rủi ro trong phát triển bền vững
- Quản lý rủi ro ATSKMT

42

IV. NGƯỜI LAO ĐỘNG

- Đào tạo, tư vấn, phòng ngừa dịch bệnh và kiểm soát rủi ro cho người lao động
- Hoạt động công đoàn

47

V. BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU - NĂNG LƯỢNG

- Quan điểm của Tập đoàn về biến đổi khí hậu
- Hành động của Tập đoàn về biến đổi khí hậu
- Sản xuất năng lượng tái tạo
- Cải tiến, nâng cấp chất lượng sản phẩm về các khía cạnh môi trường

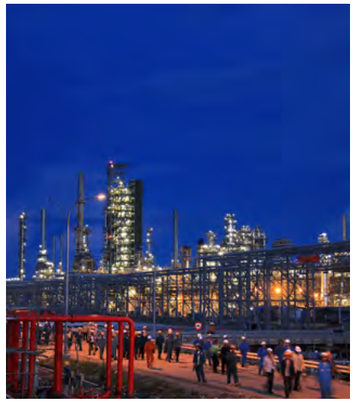

53

VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ATSKMT GIAI ĐOẠN 2012 - 2015

- An toàn Sức khỏe
- Bảo vệ Môi trường
- Ứng phó khẩn cấp

60

VII. CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2012 - 2015

- Năng lượng, nhiên liệu, nguyên liệu chính đã tiêu thụ
- Công nghiệp điện
- Công nghiệp chế biến dầu khí
- Năng lượng tái tạo đã sản xuất
- Lượng hydrocacbon đốt bỏ
- Khí thải từ các nhà máy trên bờ
- Sử dụng nước và nước thải
- Chất thải rắn công nghiệp

76

VIII. CÁC BÊN LIÊN QUAN - CỘNG ĐỒNG - XÃ HỘI

- Các bên liên quan
- Trách nhiệm với các dự án có tái định cư
- Trách nhiệm với cộng đồng

86

IX. KHEN THƯỞNG - GHI NHẬN

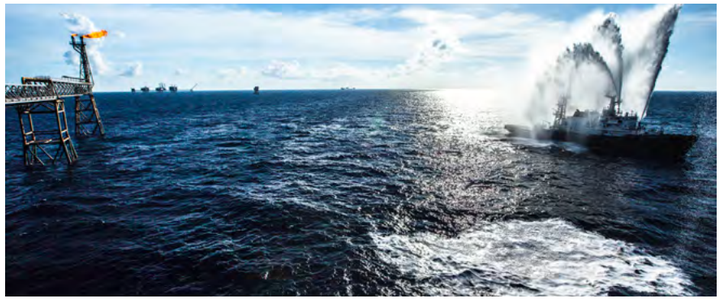

PHẠM VI CỦA BÁO CÁO

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có hoạt động kinh doanh chính tập trung trong phạm vi lãnh thổ, lãnh hải và vùng đặc quyền kinh tế của Việt Nam. Trên phạm vi quốc tế, Tập đoàn hiện có một số hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí tại một số quốc gia. Các thông tin, dữ liệu về ATSKMT, xã hội và cộng đồng, tài chính, vận hành và lực lượng lao động được căn cứ theo số liệu tổng hợp trong tất cả các hoạt động của Tập đoàn. Các số liệu ATSKMT được thống kê từ năm 2013 đến hết quý II năm 2016.

NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN BÁO CÁO

Báo cáo được xây dựng bám sát tối đa Hướng dẫn Báo cáo Bền vững phiên bản 3.1 (Sustainability Reporting Guidelines G3.1) của tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI). Ngoài ra, chúng tôi cũng tham khảo Hướng dẫn Tự nguyện Báo cáo Bền vững trong Công nghiệp Dầu khí (Oil and Gas industry guidance on voluntary sustainability reporting) của tổ chức IPIECA.

Các nguồn số liệu, dữ liệu được sử dụng trong Báo cáo được đảm bảo thông qua các hoạt động kiểm toán của nhà nước và các tổ chức kiểm toán độc lập, cũng như các công bố chính thức của Tập đoàn.

Mục tiêu của Tập đoàn trong thời gian tới là xây dựng, vận hành các công cụ cho phép thu thập đầy đủ các dữ liệu phục vụ công tác lập báo cáo bền vững hoàn toàn tuân thủ G3.1 của GRI.

THÔNG ĐIỆP CỦA LÃNH ĐẠO TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA

Kính thưa Quý vị

Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam là Tập đoàn kinh tế hàng đầu của Việt Nam, hoạt động trong 05 lĩnh vực cốt lõi: tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí; công nghiệp khí; chế biến dầu khí; công nghiệp điện và dịch vụ dầu khí.Trong những năm qua, Tập đoàn đã có đóng góp to lớn đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, góp phần quan trọng đảm bảo an ninh năng lượng, quyền vàquyền chủ quyền Quốc gia trên biển.

Từ cuối năm 2014 đến nay, giá dầu thô liên tục giảm sâu và giữ ở mức thấp, đã tạo nên khủng khoảng của công nghiệp dầu khí thế giới và cũng là giai đoạn khó khăn nhất của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam. Nguồn lực về tài chính của Tập đoàn bị thu hẹp do tác động của giá dầu đã ảnh hưởng trực tiếp đến mọi mặt hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của Tập đoàn (cả trong và ngoài nước).Nhiều khó khăn, vướng mắc xuất hiện từ những giai đoạn trước vẫn chưa thể khắc phục hết; một số dự án đầu tư chưa mang lại hiệu quả, thậm chí thua lỗ tiếp tục là rào cản đối với sự phát triển của Tập đoàn. Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực, ý chí quyết tâm, tinh thần đoàn kết của toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao độngdầu khí, Tập đoàn đã từng bước vượt qua khó khăn, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch được giao trong những năm qua.

Trong năm 2017, Tập đoàn tiếp tục hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụkế hoạch đề ra, đã về đích trước 3 đến 53 ngày hầu hết các nhiệm vụ, chỉ tiêukế hoạch được giao. Đặc biệt, sản lượng khai thác dầu thô trong nước vượt 1,29 triệu tấn so với kế hoạch Chính phủ giao đầu năm, đã góp phần quan trọng vào tăng trưởng GDP cả nước đạt 6,81%; nộp ngân sách Nhà nước, vượt 22,9 nghìn tỷ đồng so với kế hoạch, góp phần quan trọng vào cân đối ngân sách trung ương năm 2017.

Chúng tôi tự hào về những kết quả đạt được trong năm 2017. Có được những kết quả trên, bên cạnh nội lực Tập đoàn, là sự ủng hộ quý báu của quý vị khách hàng, sự hợp tác hiệu quả và tin cậy của các đối tác trong và ngoài nước. Chúng tôi tin tưởng và cam kết sẽ nỗ lực thực hiện thành công các mục tiêu kinh doanh theo chiến lược bền vững đã đặt ra, tiếp tục đảm bảo nghĩa vụ đóng góp cho Ngân sách Nhà nước, duy trì được sự phát triển ổn định và mang lại lợi ích cho xã hội, người lao động, xứng đáng với niềm tin của quý vị khách hàng và đối tác đã và sẽ tiếp tục dành cho Tập đoàn.

Thay mặt Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, tôi xin chúc quý vị khách hàng và đối tác năm - 2018- An khang - Thịnh Vượng và Thành công.

TRẦN SỸ THANH

UỶ VIÊN BCH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
PHÓ TRƯỞNG BAN KINH TẾ TRUNG ƯƠNG
BÍ THƯ ĐẢNG UỶ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN TẬP ĐOÀN DKQGVN

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Ông Trần Sỹ Thanh
Chủ tịch Hội đồng Thành viên

Ông Nguyễn Vũ Trường Sơn
Thành viên Hội đồng Thành viên

Ông Phạm Xuân Cảnh
Thành viên Hội đồng Thành viên

Ông Đinh Văn Sơn
Thành viên Hội đồng Thành viên

Ông Phan Ngọc Trung
Thành viên Hội đồng Thành viên

Ông Nguyễn Tiến Vinh
Thành viên Hội đồng Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Nguyễn Vũ Trường Sơn
Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hùng Dũng
Phó Tổng Giám đốc

Ông Lê Mạnh Hùng
Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Sinh Khang
Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Quỳnh Lâm
Phó Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Chí Thanh
Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Quốc Thập
Phó Tổng Giám đốc

I: GIỚI THIỆU

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là một trong những trụ cột kinh tế của đất nước, thực hiện vai trò là công cụ điều tiết kinh tế vĩ mô của Chính phủ, đóng góp quan trọng cho ngân sách nhà nước. Tập đoàn có đội ngũ lao động có trình độ cao, làm chủ các hoạt động dầu khí ở trong nước và ngoài nước.

Lĩnh vực hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của Tập đoàn tập trung trong 3 khâu đầu, giữa và cuối của ngành dầu khí. Bên cạnh đó, Tập đoàn tham gia sản xuất và kinh doanh điện, phân bón, năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Các sản phẩm của Tập đoàn bao gồm dầu thô, xăng dầu và các loại nhiên liệu, khí tự nhiên, khí nén CNG, khí hóa lỏng LPG, hóa chất, hóa phẩm phục vụ hoạt động dầu khí, phân bón và điện.

Trên phạm vi toàn cầu, Tập đoàn hiện có hoạt động dầu khí tại 15 quốc gia và vùng lãnh thổ, tập trung chủ yếu tại những khu vực có tiềm năng dầu khí như Cộng hòa Liên bang Nga và các nước SNG, Trung Đông, Bắc & Trung Phi, Mỹ La tinh và các nước Đông Nam Á.

Tập đoàn là thành viên tham gia có trách nhiệm trong nhiều tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong và ngoài Việt Nam nhằm mục đích tăng cường, phát huy công tác ATSKMT trong ngành dầu khí nói riêng và ngành công nghiệp nói chung củaViệt Nam và của khu vực. Các tổ chức mà Tập đoàn hiện đang là thành viên bao gồm: Hội Nước sạch và Bảo vệ Môi trường Việt Nam, Hội Hóa chất Việt Nam, ASCOPE, CCOP...

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn) là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. Quy chế hoạt động của Tập đoàn được quy định tại Nghị định số 07/2018/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2018 về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Nghị định số 06/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 01 năm 2015 về Ban hành quy chế quản lý tàichính của Công ty Mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam của Chính phủ.

Cơ cấu tổ chức quản lý của Tập đoàn và các đơn vị thành viên theo mô hình: Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên/Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và Bộ máy giúp việc. Quan hệ về kinh tế giữa Tập đoàn và các đơn vị cơ sở Tập đoàn là mối quan hệ bình đẳng giữa các pháp nhân độc lập và bằng các hợp đồng kinh tế. Trong đó, Công ty mẹ - Tập đoàn quản lý các doanh nghiệp thành viên, doanh nghiệp liên kết và đơn vị cơ sở bằng việc thực hiện quyền của chủ sở hữu và thông qua người đại diện tại đơn vị.

SỬA LẠI THEO PVN

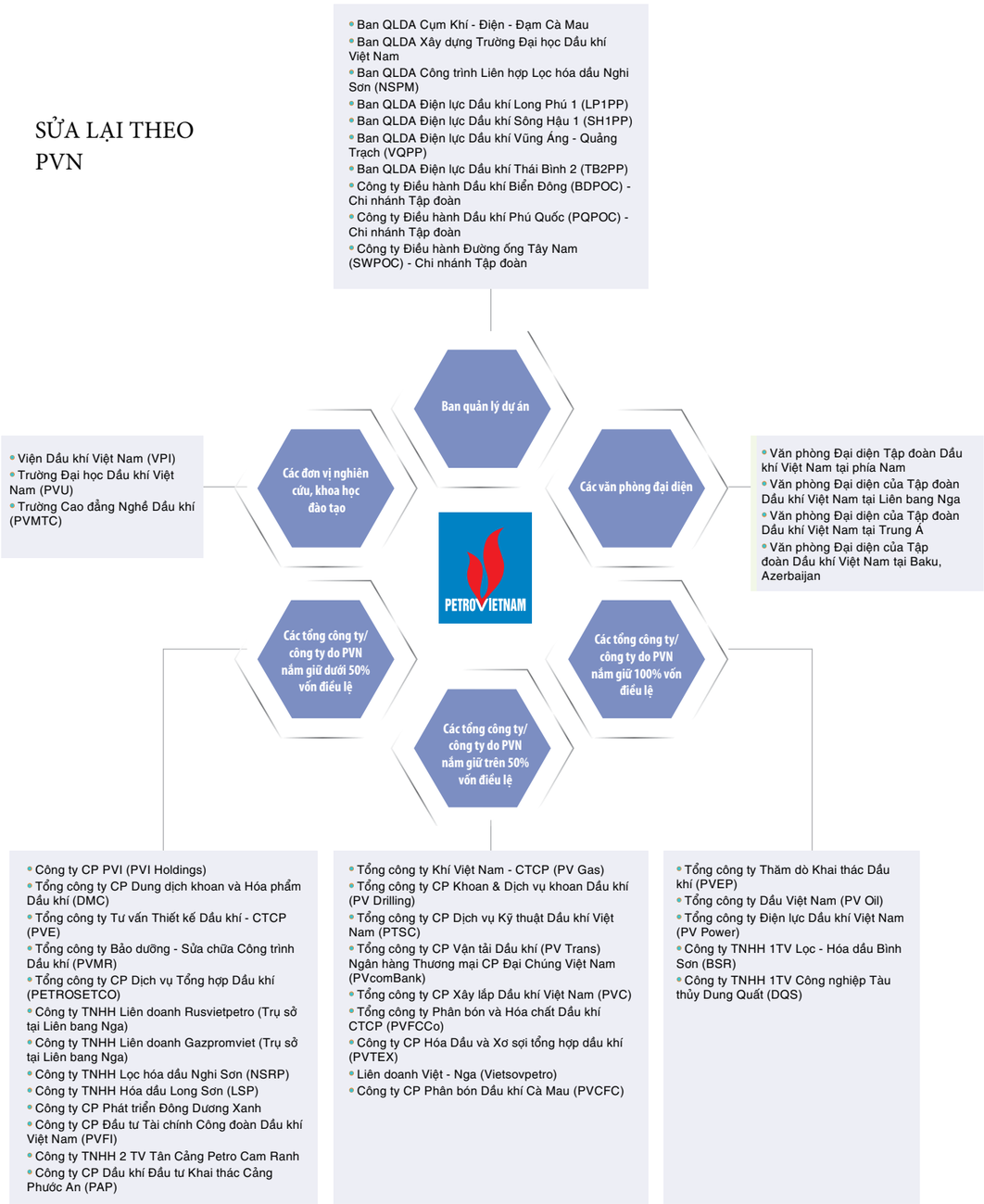

BỘ MÁY HOẠT ĐỘNG

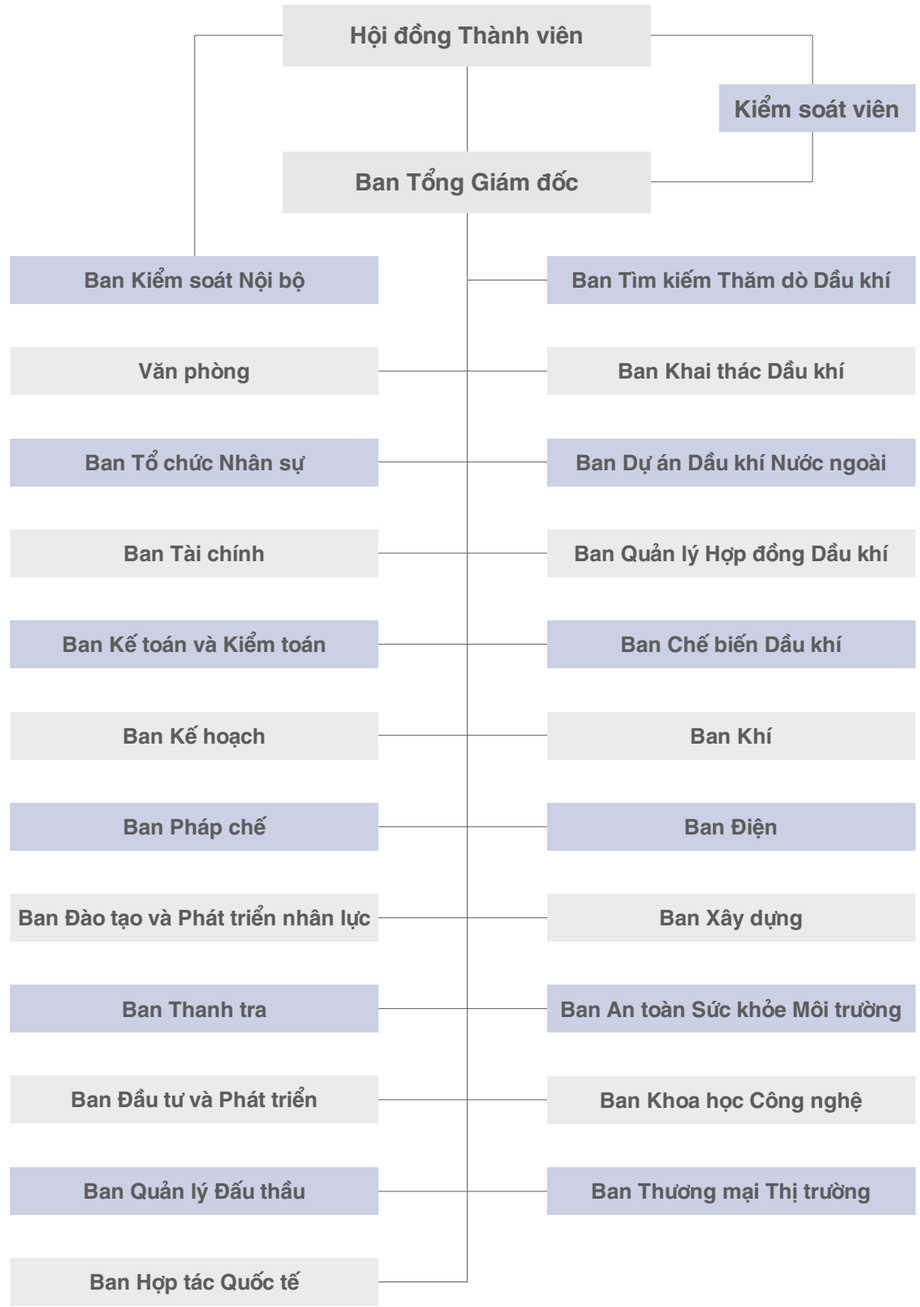

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

Năm 2017, Tập đoàn đã tập trung sản xuất kinh doanh với tinh thần cao nhất, vượt qua khó khăn thách thức để thực hiện tốt nhất các nhiệm vụ, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Hầu hết các chỉ tiêu sản xuất Chính phủ giao đều về đích trước kế hoạch năm từ 3-53 ngày. Công tác an toàn trên các công trường/ nhà máy được các nhà thầu dầu khí, các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, không có sự cố nào xảy ra. Tất cả các đơn vị trong Tập đoàn đều giữ được nhịp độ sản xuất kinh doanh bình thường. Các chỉ tiêu tài chính của Tập đoàn (tổng doanh thu, nộp ngân sách nhà nước) đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra và cao hơn so với cùng kỳ năm 2016: 19 đơn vị hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch chỉ tiêu doanh thu hợp nhất, 15 đơn vị hoàn thành vượt mức kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế hợp nhất,17 đơn vị hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch chỉ tiêu nộp ngân sách nhà nước.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh tập trung vào 5 lĩnh vực như sau:

- **Tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí**

Tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí là hoạt động cốt lõi của Tập đoàn được triển khai rộng rãi cả trong nước và nhiều quốc gia trên thế giới.

Mục tiêu chiến lược của Tập đoàn là đẩy mạnh việc tìm kiếm thăm dò, gia tăng trữ lượng có thể khai thác; ưu tiên phát triển những vùng nước sâu, xa bờ, mở rộng địa bàn và tích cực triển khai hoạt động đầu tư tìm kiếm thăm dò dầu khí ra nước ngoài.

Bên cạnh đó, công tác thu hút đầu tư của nước ngoài vào lĩnh vực tìm kiếm thăm dò đã được triển khai mạnh mẽ, nhiều hợp đồng dầu khí ở các lô nước sâu, xa bờ đã được ký và triển khai hoạt động điều tra cơ bản, tự đầu tư tìm kiếm thăm dò kết hợp nghiên cứu với các công ty dầu khí nước ngoài nhằm chuẩn bị nguồn cơ sở dữ liệu và thu hút đầu tư từ các công ty dầu khí nước ngoài.

Cho đến nay, hoạt động thăm dò khai thác, phát triển mỏ được triển khai chủ động, tích cực, đã đưa hàng loạt công trình mới vào khai thác, trong đó, một số mỏ mới được kết nối thành công với các mỏ hiện có giúp đẩy nhanh tiến độ, nâng cao sản lượng khai thác dầu khí; Tập đoàn đã phối hợp các đơn vị có năng lực để hỗ trợ nhau trong công tác triển khai thiết kế, thi công, chế tạo, lắp đặt… nhằm đảm bảo tiến độ và giảm thiểu chi phí.

Công tác tìm kiếm thăm dò dầu khí được triển khai tích cực, khối lượng thu nổ ở trong nước đạt 5123 km2 địa chấn 3D và 10355 km địa chấn 2D, triển khai thi công 10 giếng khoan thăm dò thẩm lượng ở trong nước và hoàn thành 37 giếng khoan khai thác- phát triển, trong đó 17 giếng ở trong nước và 20 giếng ở nước ngoài.

Năm 2017, Tập đoàn đã ký 01 hợp đồng dầu khí mới (hợp đồng PSC lô 125 &126), phát hiện 1 mỏ dầu khí mới (mỏ Cá Trích tại lô 11-2), đưa 01 công trình dầu khí mới (giàn Thỏ Trắng 3) vào khai thác sớm hơn so với kế hoạch 13 ngày. Tổng sản lượng khai thác dầu khí năm 2017 đạt 25,41 triệu tấn dầu quy đổi, vượt 1,6 triệu tấn (tương đương 6,7%) so với kế hoạch Chính phủ giao trong đó: Khai thác dầu thô đạt 15,52 triệu tấn vượt 1,32 triệu tấn (9,3%) so với kế hoạch (trong đó khai thác ở nước ngoài vượt 1,5% kế hoạch). Tập đoàn đã đạt mốc khai thác tấn dầu thứ 380 triệu vào ngày 20/8/2017. Khai thác khí đạt 9,89 tỷ m3 vượt 280 triệu m3 (3,0%) so với kế hoạch Chính phủ giao. Tập đoàn đạt mốc khai thác m3 khí thứ 130 tỷ vào ngày 12/9/2017.

Công nghiệp khí

Tập đoàn đã xây dựng và hoàn thành toàn bộ dây chuyền thu gom, xuất nhập khẩu, vận chuyển, tàng trữ, chế biến, kinh doanh, dịch vụ khí và các sản phẩm khí, đã và đang cung cấp khí cho các hộ tiêu thụ lớn như các nhà máy điện, các nhà máy công nghiệp tiêu thụ khí thấp áp, công nghiệp hóa chất, phân bón, giao thông vận tải và sinh hoạt dân dụng, với nhu cầu tiêu thụ ngày càng cao.

Trong năm 2017, Tập đoàn đã cung cấp cho các hộ tiêu thụ trong nước 9,58 tỷ m3 khí khô, vượt kế hoạch giao 3,0%; 78,7 nghìn tấn condensat,vượt định mức 41% và 317 nghìn tấn LPG, vượt 5,0% so với kế hoạch năm.

Công tác bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ và thường xuyên hệ thống các đường ống dẫn khí được triển khai thực hiện theo đúng quy trình, kế hoạch đề ra. Trong năm 2017 đã hoàn thành bảo dưỡng sửa chữa hệ thống các đường ống dẫn khí PM3- Cà Mau, Rạng Đông - Bạch Hổ - Phú Mỹ và Hàm Rồng- Thái Bình.

Chế biến dầu khí

Thực hiện chiến lược phát triển Ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025, Tập đoàn đã tập trung đầu tư xây dựng và phát triển lĩnh vực Chế biến Dầu khí và đã hình thành ngành công nghiệp chế biến dầu khí của đất nước.

Năm 2017, Tập đoàn tiếp tục vận hành ổn định các nhà máy chế biến dầu khí với công suất tối ưu. Sản xuất đạm đạt 1,65 triệu tấn, hoàn thành kế hoạch cả năm trước 53 ngày, vượt 8,4% so với kế hoạch năm, đạt mốc sản xuất tấn đạm thứ 15 triệu vào ngày 22/11/2017. Sản xuất xăng dầu đạt 6,24 triệu tấn, đạt 92% kế hoạch năm. Nhà máy Lọc dầu Dung Quất đã đạt mốc sản xuất tấn sản phẩm các loại thứ 50 triệu vào ngày 16/12/2017.

Công tác sửa chữa bảo dưỡng tổng thể các Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Nhà máy Đạm Phú Mỹ, sửa chữa định kỳ Nhà máy Đạm Cà Mau được triển khai thực hiện theo đúng quy trình và kế hoạch đề ra.

Tập đoàn cũng tiến hành rà soát chuẩn bị tái khởi động các nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học, xơ sợi theo chỉ đạo của Chính phủ.

Công nghiệp điện

Đầu tư xây dựng các nhà máy điện là đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng năng lượng, đáp ứng nhu cầu điện năng ngày càng cao để phát triển kinh tế. Tập đoàn đã và đang đẩy mạnh đầu tư vào lĩnh vực sản xuất điện và nhanh chóng trở thành nhà sản xuất điện lớn thứ 2 của Việt Nam.

Năm 2017, Tập đoàn tiếp tục vận hành thương mại ổn định các nhà máy điện Cà Mau, Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2, Vũng Áng 1 và các nhà máy thủy điện (Đakring, Hủa Na). Sản lượng điện cung cấp năm 2017 đạt 20,58 tỷ kWh, vượt định mức 481 triệu kWh (tương đương 2,4%) so với kế hoạch năm.

Công tác sửa chữa bảo dưỡng định kỳ các nhà máy điện được thực hiện theo đúng quy trình, kế hoạch đề ra. Năm 2017, Tập đoàn đã hoàn thành công tác đại tu các Nhà máy Điện Hủa Na, Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2 và Nhơn Trạch 1; trùng tu Nhà máy Điện Cà Mau 1 và hoàn thành sửa chữa định kỳ Nhà máy điện Vũng Áng 1 đúng tiến độ yêu cầu.

Dịch vụ dầu khí

Mục tiêu phát triển của ngành dầu khí hướng đến việc đưa công tác dịch vụ của Tập đoàn đóng vai trò ngày càng quan trọng hơn ở cả ba khâu: Thượng nguồn, trung nguồn, hạ nguồn. Công tác dịch vụ tham gia vào tất cả các khâu tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển, tàng trữ và phân phối của ngành Dầu khí.

Tập đoàn đã xây dựng và phát triển lĩnh vực dịch vụ dầu khí đồng bộ với tất cả loại hình như kỹ thuật dầu khí, tài chính, bảo hiểm, vận chuyển dầu khí, tư vấn hỗ trợ sản xuất, khoa học đào tạo… Tập đoàn đã xây dựng được cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, đủ năng lực để tự thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, chủ động hơn trong công tác triển khai đầu tư và kiểm soát tiến độ các dự án; xây dựng được đội ngũ làm công tác dịch vụ có năng lực và trình độ chuyên môn cao, đủ khả năng vận hành và thực hiện các dự án, công trình có quy mô lớn, công nghệ cao mà trước đây phải thuê nhà thầu và chuyên gia nước ngoài thực hiện.

Trước tình hình khó khăn về giá dầu, tiết giảm chi phí, các đơn vị dịch vụ của Tập đoàn trong năm 2017 đã có các giải pháp tích cực để ứng phó, đẩy mạnh tìm kiếm đơn hàng, phát triển dịch vụ dầu khí ra nước ngoài và bước đầu đạt kết quả tích cực như: PVD ký kết một số hợp đồng khoan với đối tác nước ngoài, DMC xuất khẩu mặt hàng Barite hơn 7.000 tấn. Doanh thu dịch vụ dầu khí toàn Tập đoàn năm 2017 đạt 167 nghìn tỷ đồng, vượt 2% kế hoạch năm.

PHÁT TRIỂN KINH DOANH, THỊ TRƯỜNG

Năm 2018 là năm bản lề của kế hoạch 5 năm 2016-2020 và là năm có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch 5 năm 2016- 2020 cũng như các mục tiêu trong Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035. Mặc dù phải đối đầu với nhiều khó khăn như giá dầu thô tiếp tục biến động và duy trì ở mức thấp, tình hình biển Đông dự báo tiếp tục có những diễn biến khó lường sẽ ảnh hưởng đến hoạt động tìm kiếm thăm dò dầu khí, suy giảm sản lượng khai thác ở các mỏ chủ lực, triển khai các dự án dầu khí ở trong nước ngày càng khó khăn (nước sâu, xa bờ), nhưng Tập đoàn đã phấn đấu thực hiện vượt mức và về đích trước tất cả các chỉ tiêu kế hoạch được Chính phủ giao như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018
I	**Gia tăng trữ lượng**	**Triệu tấn quy đổi**	**10 - 15**
II	**Khai thác Dầu khí**	**Triệu tấn quy đổi**	**22,83**
1	**Dầu thô**	**Triệu tấn**	**13,23**
1.1	Trong nước	Triệu tấn	11,31
1.2	Ngoài nước	Triệu tấn	1,92
2	**Khí**	**Tỷ m^3**	**9,60**
III	**Sản xuất sản phẩm**		
1	Điện	Tỷ KWh	21,57
2	Đạm	Nghìn tấn	1.540
3	Xăng dầu các loại	Nghìn tấn	11.774
VIII	**Giá trị thực hiện đầu tư**	**1000 tỷ đồng**	**70,9**

Cụ thể trong từng lĩnh vực như sau:

- **Tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí**

Trong nước tiếp tục lựa chọn, đẩy mạnh thực hiện kế hoạch tìm kiếm thăm dò thẩm lượng năm 2018, đảm bảo gia tăng trữ lượng dầu khí năm 2018 là 10 - 15 triệu tấn dầu quy đổi. Ưu tiên tập trung phát triển các dự án Lô B, Cá Voi Xanh, Cá Rồng Đỏ. Đôn đốc, làm việc với các nhà thầu dầu khí thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo hoàn thành kế hoạch tìm kiếm thăm dò dầu khí, kiểm soát chặt chẽ tiến độ phát triển các mỏ/công trình đưa vào khai thác trong năm 2018 và sản lượng khai thác dầu khí năm 2018 theo đúng kế hoạch đề ra.

Tập đoàn phấn đấu trong năm 2018 sẽ ký 01- 02 hợp đồng dầu khí mới trong nước và đưa 03 mỏ/ công trình mới vào khai thác gồm mỏ Cá Tầm (Lô 09-3/12); mỏ Bunga Pakma (Lô PM3-CAA) và mỏ Phong Lan Dại- Lan Đỏ.

- **Công nghiệp khí**

Tiếp tục triển khai các phần việc tiếp theo cho các dự án thu gom khí Cá Rồng Đỏ, Sao Vàng- Đại Nguyệt, Sư Tử Trắng và tiếp tục triển khai các Dự án đường ống dẫn khí Lô B- Ô Môn, Dự án đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 (giai đoạn 2), Dự án nâng công suất nén bể Cửu Long và các dự án LNG Thị Vải; LNG Sơn Mỹ; LNG Tây - Nam bộ. Kiểm soát, vận hành an toàn, ổn định các nhà máy chế biến khí/ condensate.

Đối với Dự án khí Cá Voi Xanh, Tập đoàn sẽ tiếp tục cập nhật mô hình địa chất - mô hình thủy động lực phục vụ cho kế hoạch phát triển và khai thác mỏ; hoàn tất công tác khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát và nghiên cứu tối ưu phục vụ cho thiết kế cơ sở hệ thống thiết bị khai thác mỏ khí Cá Voi Xanh.

- **Công nghiệp điện**

Kiểm soát, vận hành an toàn, ổn định các nhà máy điện; đôn đốc, đẩy nhanh công tác thi công, lắp đặt các hạng mục trên công trường các dự án điện Thái Bình 2, Long Phú 1, Sông Hậu 1. Tiếp tục triển khai các dự án Nhà máy điện Kiên Giang 1, 2, Dự án NMĐ Nhơn Trạch 3, 4, Dự án Nhà máy điện Sơn Mỹ 2, Dự án Nhà máy điện miền Trung 1, 2.

- **Chế biến dầu khí**

Kiểm soát, vận hành an toàn, ổn định các nhà máy/công trình dầu khí. Hoàn thành các thủ tục cho Tổ hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn trước khi đưa nhà máy vào vận hành chính thức trong năm 2018. Tiếp tục triển khai các dự án Tổ hợp Hóa dầu Miền Nam và Dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.

- **Dịch vụ dầu khí**

Các đơn vị dịch vụ dầu khí tiếp tục tập trung, sử dụng hiệu quả nhất các nguồn lực, đẩy mạnh và phát triển các hoạt động SXKD, đảm bảo cung cấp dịch vụ kỹ thuật dầu khí chuyên ngành chất lượng cao, uy tín đáp ứng yêu cầu các nhà thầu dầu khí; tích cực đẩy mạnh công tác marketing tham gia đấu thầu và tìm kiếm ký kết các hợp đồng nhằm bảo đảm việc làm cho người lao động; củng cố thị trường trong nước, mở rộng thị trường nước ngoài, xây dựng giải pháp kết nối hệ thống chuyên nghiệp, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, thiết lập mối quan hệ hợp tác, liên doanh, liên kết phù hợp với thế mạnh của từng đơn vị. Cụ thể như PV Drilling sẽ tích cực tham gia đấu thầu tại các thị trường trong nước và nước ngoài để tìm kiếm hợp đồng nhằm đảm bảo công việc cho các giàn khoan của PV Drilling; đẩy mạnh công tác marketing, phát triển thị trường, tìm hướng đi mới ở các thị trường tiềm năng như Malaysia, Myanmar, Thái Lan...; PVC tập trung mọi nguồn lực triển khai Dự án NM Nhiệt điện Thái Bình 2 trong năm 2018; Petrosetco tìm kiếm mặt hàng, ngành hàng phân phối mới, đối tác mới nhằm tối ưu hóa hệ thống phân phối và khai thác tốt nhu cầu của khách hàng hiện có; bám sát các biến động của thị trường về giá cả, nhu cầu tiêu thụ… của các sản phẩm mà Petrosetco tham gia cung cấp như PP, LPG, xơ sợi... để điều chỉnh hoạt động SXKD cho phù hợp, đảm bảo hiệu quả; DMC tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu các dòng sản phẩm, dịch vụ mới làm nền tảng cho sự phát triển bền vững, lâu dài của tổng công ty như dự án xúc tác dầu khí, dự án CA/EDC/VCM; dự án cung cấp khí cho dự án hoá dầu Long Sơn; dự án sản xuất nhựa y tế, dự án sản xuất nylon tự huỷ

II: HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN SỨC KHỎE MÔI TRƯỜNG

Tập đoàn nhận thức sâu sắc trách nhiệm kiểm soát, hướng dẫn các đơn vị cơ sở, các đối tác nước ngoài thực thi tuân thủ quy định pháp luật về ATSKMT. Tại Việt Nam, Tập đoàn là doanh nghiệp đi tiên phong trong lĩnh vực quản lý an toàn, môi trường, từng bước hoàn thiện các hướng dẫn kiểm soát nội bộ, ứng phó với các sự cố đặc thù riêng của ngành, đảm bảo đạt các yêu cầu của công nghiệp dầu khí quốc tế.

CHÍNH SÁCH ATSKMT

Chính sách ATSKMT của Tập đoàn được ban hành và công bố ngày 06/01/2010 khẳng định công tác ATSKMT là một trong những trách nhiệm hàng đầu của tất cả các cấp quản lý và là yếu tố quan trọng trong công tác quản lý các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tập đoàn sẽ áp dụng mọi biện pháp thích hợp để loại trừ hoặc giảm thiểu các rủi ro gây tác hại đối với sức khoẻ và tính mạng con người, gây thiệt hại tài sản hoặc môi trường. Để đạt được các mục tiêu này, Tập đoàn cam kết:

1. Bảo đảm các hoạt động, các sản phẩm và các dịch vụ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các đơn vị thành viên đáp ứng các yêu cầu pháp luật và đạt các chuẩn mực về AT-SK-MT;
2. Cung cấp các nguồn lực, hệ thống, các quy trình cần thiết để thiết lập và duy trì mức rủi ro thấp nhất có thể về AT-SK-MT;
3. Bảo đảm kế hoạch và năng lực ứng phó khẩn cấp được xây dựng và duy trì để ứng phó kịp thời, có hiệu quả trong các trường hợp khẩn cấp;
4. Đào tạo cho cán bộ công nhân viên của mình các kiến thức về công tác AT- SK-MT phù hợp với công việc mà họ đảm nhận;
5. Định kỳ xem xét, đánh giá công tác quản lý và kết quả thực hiện công tác AT-SK-MT để cải tiến liên tục;
6. Ưu tiên và khuyến khích sử dụng các công nghệ mới tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị thành viên;
7. Tạo thuận lợi cho việc trao đổi giữa Tập đoàn và các đơn vị thành viên với cán bộ công nhân viên, nhà thầu, khách hàng, nhà cung cấp và những người có liên quan về vấn đề cải thiện công tác AT-SK-MT.

BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TÁC ATSKMT

Tập đoàn đã điều hành bộ máy quản lý công tác ATSK-MT thống nhất và xuyên suốt từ Công ty Mẹ đến các đơn vị cơ sở và do một Phó tổng giám đốc Tập đoàn trực tiếp điều hành. Ban ATSKMT của PVN được tổ chức thành 3 phòng gồm: Phòng An toàn & Sức khỏe lao động, Phòng Bảo vệ Môi trường và Văn phòng Trực tình huống khẩn cấp. Các đơn vị cơ sở đều thành lập phòng, ban ATSKMT và phân công cán bộ chuyên trách đảm nhận.

Tập đoàn đã kiện toàn Ban Chỉ đạo Tình huống khẩn cấp và Tổ chuyên viên giúp việc. Thông tin liên lạc của Ban được cập nhật kịp thời khi có sự thay đổi về tổ chức, nhân sự nhằm đảm bảo trách nhiệm đối với công tác ATSKMT được phân định rõ ràng, đáp ứng yêu cầu của pháp luật.

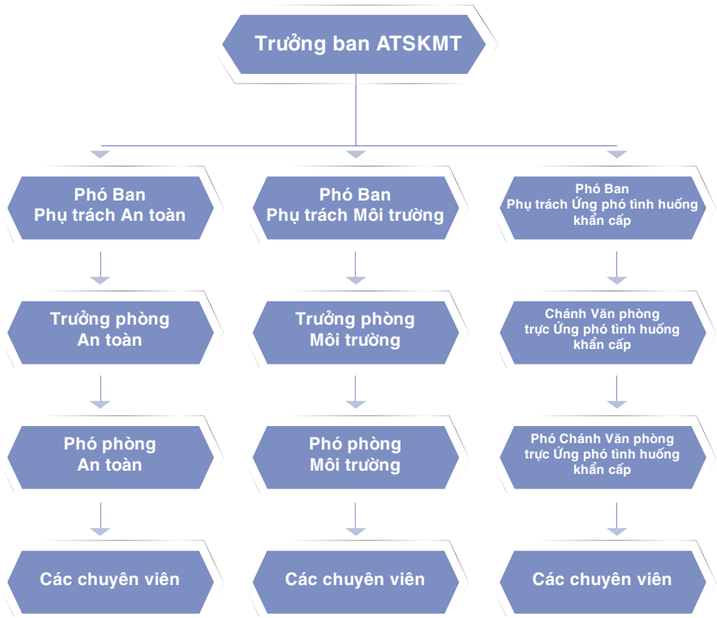

HỆ THỐNG QUẢN LÝ ATSKMT

Hệ thống quản lý ATSKMT của Tập đoàn được xây dựng và duy trì đảm bảo tính thống nhất, hệ thống và hiệu quả theo các tiêu chuẩn OHSAS 18001, ISO 14001 và ISO 9001. Qua thời gian vận hành và cải tiến, hệ thống quản lý ATSKMT của Tập đoàn và của các đơn vị thành viên đã duy trì việc tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về công tác quản lý an toàn, vệ sinh lao động và môi trường. Đến thời điểm hiện nay, đã có 16/17 đơn vị cơ sở của Tập đoàn đã xây dựng Hệ thống quản lý ATSKMT và được các tổ chức độc lập đánh giá và cấp chứng chỉ quốc tế, gồm: PTSC, PV GAS, PVFCCo, PV Trans, PVD, PVC, DMC, VSP, PVEP, PV Power, BSR, DQS, BDPOC, PVCFC, PV Oil và PV Engineering. Đơn vị còn lại cũng trong quá trình hoàn thiện hệ thống quản lý ATSKMT nhằm đáp ứng yêu cầu của Tập đoàn, yêu cầu của pháp luật và đặc thù hoạt động của đơn vị.

Cùng với sự tư vấn của các tổ chức quốc tế (PSA, NCA, KLIF…), Tập đoàn đã nỗ lực không ngừng trong việc phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước xây dựng và hoàn thiện các tài liệu pháp luật về quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp, ứng phó sự cố tràn dầu và bảo vệ môi trường, nhằm đảm bảo an toàn cho con người, môi trường và tài sản trong toàn bộ hoạt động dầu khí.

Trong năm 2017, hệ thống quản lý ATSKMT của Tập đoàn đã được duy trì và cập nhật, bổ sung các tài liệu quản lý hệ thống ATSKMT gồm:

- Hướng dẫn giám sát an toàn trong các hoạt động Dầu khí (bản cập nhật);
- Sổ tay ATSKMT của Tập đoàn (bản cập nhật).

Tập đoàn tiếp tục rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản, quy định của Tập đoàn về ATSKMT, cũng như bổ sung các quy định, hướng dẫn về an toàn công nghệ.

PHƯƠNG HƯỚNG, CÁCH TIẾP CẬN CÔNG TÁC QUẢN LÝ ATSKMT

Để đảm bảo phát triển bền vững trong sản xuất, kinh doanh, Tập đoàn tiếp tục tiếp cận công tác bảo vệ môi trường theo hướng sử dụng hợp lý và hiệu quả nguyên, nhiên liệu, vật tư, năng lượng; kiểm soát chặt chẽ nguồn thải; tăng cường tái chế, tái sử dụng chất thải nhằm cung ứng cho thị trường các sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường. Thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu cũng là một định hướng quan trọng đang được Tập đoàn tiếp cận bằng một kế hoạch hành động cụ thể và khả thi.

Vấn đề an toàn công nghệ cũng ngày càng trở nên bức thiết trong những năm gần đây khi các giàn khai thác, giàn công nghệ, nhà máy chế biến dầu khí sau một thời gian dài khai thác, sử dụng liên tục trong nhiều năm đã bắt đầu bộc lộ những nguy cơ mất an toàn công nghệ. Với đặc thù hoạt động dầu khí, các hệ thống thiết bị công nghệ tại các công trình, nhà máy của Tập đoàn phải xử lý và lưu giữ một lượng lớn các lưu chất có đặc tính nguy hiểm về cháy nổ và độc tính như HC, H2, H2S, CO... tại điều kiện áp suất, nhiệt độ cao nên luôn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn nghiêm trọng khi hệ thống bị sự cố.

Để đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn công nghệ, an toàn con người, môi trường và tài sản đó, công tác ATSKMT được Tập đoàn định hướng như sau:

- Tiếp tục kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác ATSKMT của các đơn vị và tập trung vào các đơn vị đang vận hành công trình trọng điểm, dự án có nhiều hoạt động có nguy cơ cao, ở khu vực nước sâu, xa bờ, để xảy ra tai nạn, sự cố hoặc có nhiều tồn tại về ATSKMT trong thời gian gần đây; tập trung vào các nội dung PCCC, an toàn công nghệ, quản lý an toàn của nhà thầu phụ, biện pháp đảm bảo an toàn trong thi công, đào tạo, huấn luyện về an toàn cho lao động phổ thông và giám sát an toàn trên công trường, phương án phòng chống lũ lụt vùng hạ du đập, tăng cường công tác quản lý máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn;
- Nâng cấp, nâng cao hiệu quả sử dụng phần mềm Quản trị cơ sở dữ liệu về An toàn Sức khỏe Môi trường của Tập đoàn;
- Duy trì Hệ thống trực THKC bảo đảm ứng phó kịp thời và hiệu quả trong mọi THKC; thường xuyên tổ chức phối hợp diễn tập giữa các lực lượng ƯPTHKC và ƯPSCTD;
- Tiếp tục các chương trình nghiên cứu các giải pháp hiệu quả nhằm thích ứng, giảm thiểu do tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH) dần tiến tới ứng phó BĐKH; Nghiên cứu xây dựng Kế hoạch hành động giảm thiểu, thích ứng với biến đổi khí hậu của Tập đoàn giai đoạn 2018-2030.

Đứng trước những thách thức và khó khăn về kinh tế do giá dầu trên thế giới sụt giảm mạnh, phức tạp trong triển khai các dự án thăm dò, khai thác dầu khí ở vùng biển nước sâu, diễn biến bất thường của thời tiết do biến đổi khí hậu, quy định về bảo vệ môi trường ngày càng chặt chẽ hơn, công tác ATSKMT càng cần được nâng cao, Tập đoàn đã đặt ra các mục tiêu mới cho năm 2018, cụ thể là:

- Bảo đảm tiếp tục tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện các dự án, vận hành các công trình dầu khí;
- Tăng cường đảm bảo an toàn cho các hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí ở vùng biển nước sâu, xa bờ và khu vực nhạy cảm;
- Tăng cường quản lý an toàn công nghệ trong đó chú trọng công tác quản lý ăn mòn và quản lý độ tin cậy của hệ thống thiết bị công nghệ;
- Tiếp tục nâng cao năng lực và khả năng ứng phó trong các tình huống khẩn cấp.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT ATSKMT

Trong những năm qua, Tập đoàn luôn thực hiện tốt nhiệm vụ sản suất kinh doanh cũng như chấp hành đầy đủ các quy định của luật pháp Việt Nam hiện hành về ATSKMT, thể hiện trách nhiệm cao đối với môi trường và xã hội. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng đã thực hiện tốt việc hướng dẫn các đối tác nước ngoài thực hiện việc tuân thủ các quy định pháp luật của Việt Nam.

Tập đoàn tiếp tục tổ chức cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn/quy chuẩn, quy định về ATSKMT mới và tổ chức thực hiện thông qua các hình thức triển khai:

- Tuyên truyền, phổ biến, tập huấn văn bản pháp quy mới ban hành đối với cán bộ ATSKMT của Tập đoàn và các đơn vị cơ sở;
- Chỉ đạo, tổ chức triển khai áp dụng văn bản mới;
- Cập nhật, bổ sung văn bản mới vào nội dung kiểm tra ATSKMT định kỳ;
- Xây dựng hướng dẫn nội bộ về công tác bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện các dự án ngành dầu khí
- Rà soát các vướng mắc và kiến nghị tới cơ quan quản lý nhà nước theo quy định.

Tập đoàn tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các cơ quản quản lý nhà nước chủ trì xây dựng, rà soát, cập nhật, góp ý hoàn thiện các văn bản pháp luật về an toàn và môi trường đặc thù trong hoạt động dầu khí, cụ thể như sau:

Với Chính phủ:

- Rà soát, góp ý để hoàn chỉnh Nghị định của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy chữa cháy (83/2017/NĐ-CP);
- Rà soát, sửa đổi Nghị định 13/2011/NĐ-CP về an toàn công trình dầu khí trên đất liền.
- Với Bộ Công Thương:
- Hoàn tất việc rà soát và sửa đổi Quyết định 40/2007/QĐ-TTg về thu dọn các công trình cố định, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí;
- Hoàn tất việc xây dựng và ban hành Kế hoạch ứng phó cấp quốc gia sự cố cháy nổ giàn khoan và đường ống dẫn dầu, khí;
- Đã hoàn tất việc xây dựng và đang rà soát, xin ý kiến góp ý để ban hành Hướng dẫn thực hiện các quy định về lập và trình nộp các tài liệu quản lý an toàn theo Quy chế quản lý an toàn trong các hoạt động dầu khí; và
- Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn chai chứa LPG mini.

Với Bộ TNMT:

- Đã hoàn tất việc xây dựng và đang rà soát, xin ý kiến góp ý để ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định điều kiện cho phép sử dụng chất phân tán tại Việt Nam phục vụ công tác ứng phó sự cố tràn dầu;
- Rà soát, góp ý sửa đổi Luật Bảo vệ Môi trường và Nghị định sửa đổi bổ sung các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường;
- Quy chuẩn kỹ thật Quốc gia về khí thải nhà máy lọc hóa dầu;
- Rà soát và góp ý hoàn thiện Thông tư quy định kỹ thuật quan trắc môi trường (đã ban hành theo thông tư số 24/2017/TT-BTNMT);

- Thông tư quy định về đăng ký kiểm kê nguồn thải khí thải công nghiệp;
- Tiêu chuẩn quốc gia 6223-2017 về cửa hàng khí dầu mỏ hoá lỏng (LPG).

Với Bộ Tài chính:
Quy chế trích lập, sử dụng Quỹ bồi thường thiệt hại môi trường.

Với Bộ LĐTBXH:
Quy trình kiểm định máy thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động và Thông tư quy định hoạt động kiểm định.

Với Bộ NNPTNT:

- Thông tư quy định thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi của người lao động làm công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực tác phòng chống thiên tai (31/2017/TT-BNNPTNT).
- Để đánh giá việc tuân thủ quy định pháp luật về công tác ATSKMT, Tập đoàn chú trọng vào công tác kiểm tra việc thực hiện công tác ATSKMT của các đơn vị thành viên. Công tác kiểm tra ATSKMT không chỉ được tiến hành với tần suất hàng năm mà còn được thực hiện với nhiều hình thức kiểm tra, giám sát khác nhau nhằm đảm bảo mức độ chi tiết, nghiêm ngặt và kịp thời của công tác kiểm tra, cụ thể:
- Kiểm tra định kỳ;
- Kiểm toán công tác ATSKMT;
- Kiểm tra đột xuất trước các mốc quan trọng các đợt bảo dưỡng, sửa chữa lớn, first oil & first gas, khởi động, chạy thử, trước mùa mưa bão, dịp nghỉ lễ, tết;
- Phối hợp kiểm tra.

Tập đoàn thường xuyên phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước gồm Bộ Công An, Bộ Công Thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội… đánh giá việc tuân thủ quy định ATSKMT ở các đơn vị. Các đợt kiểm tra đột xuất cũng được tiến hành hàng năm ở một số đơn vị có nguy cơ rủi ro xảy ra tai nạn sự cố cao hoặc đang bảo dưỡng để tăng cường hiệu quả công tác kiểm tra. Bên cạnh đó, những chương trình giám sát nội bộ của từng đơn vị cơ sở cũng được thực hiện thường xuyên nhằm đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu pháp luật và các quy định được ban hành.

Năm 2017, Tập đoàn đã tiến hành tự kiểm tra và phối hợp kiểm tra việc thực hiện công tác ATSKMT tại các đơn vị thành viên Tập đoàn và các nhà thầu dầu khí như sau:

Tự kiểm tra:

- Thực hiện kiểm tra định kỳ công tác ATSKMT tại 45 đơn vị cơ sở trong Tập đoàn;
- Thực hiện kiểm toán hàng năm về ATSKMT đối với 12 Nhà thầu/Nhà điều hành dầu khí gồm: KNOC, Biển Đông POC, Cửu Long JOC, Hoàng Long JOC, JVPC, Lam Sơn JOC, PCVL, Premier Oil, PVEP POC, Rosnef, Thăng Long JOC, VSP;
- Đối với các công trình trọng điểm, tăng cường kiểm tra trước các mốc quan trọng như khởi động, chạy thử, các đợt bảo dưỡng, sửa chữa lớn hoặc sau khi xảy ra các sự cố mất an toàn:

  - Kiểm tra với tần suất 01 lần/tháng tại công trường Dự án NMNĐ Thái Bình 2;
  - Kiểm tra trước mốc MC, kiểm tra sau khi xảy ra sự cố nổ đường ống dẫn khí ni tơ và sự cố nước cứu hỏa đối với Dự án NMLD Nghi Sơn.

Phối hợp với các Ban liên quan, các đơn vị, cơ quan chức năng kiểm tra công tác ATSKMT ở các đơn vị:

- Phối hợp với Zarubezhneft tiến hành kiểm tra công tác ATSKMT định kỳ năm 2017 tại Vietsovpetro;
- Phối hợp cùng các Ban liên quan tham gia đoàn công tác kiểm tra, giám sát công tác bảo dưỡng tổng thể lần thứ 3 năm 2017 Nhà máy Lọc dầu Dung Quất;
- Tham gia đoàn kiểm tra đảm bảo duy trì công tác an toàn môi trường lao động, PCCN Nhà máy sản xuất sơ sợi Polyester Đình Vũ;
- Tham gia đoàn kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh: Liên doanh Việt Nga - Vietsopetro; Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, Dự án nhiệt điện Long Phú 1, Sông Hậu 1, Tổng Công ty DMC, Tổng Công ty Cổ phần dịch vụ Tổng hợp dầu khí;
- Phối hợp với PVC kiểm tra công tác An toàn vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ tại 11 công trình xây dựng thuộc PVC tại các tỉnh Vũng Tàu, Hậu Giang, Thái Bình;
- Tham gia đoàn giám sát và đánh giá Dự án đầu tư 01 tàu chở dầu, sản phẩm dầu loại 13000DWT của Tổng Công ty Cổ phần Vận tải dầu khí;
- Tham gia đoàn giám sát đánh giá đầu tư Dự án nâng công suất phân xưởng NH3 của Nhà máy đạm Phú Mỹ và xây dựng nhà máy sản xuất phân NPK công nghệ hóa học của PVFCCo.

Ngoài ra, Tập đoàn tiến hành các đợt đo kiểm môi trường lao động, hồ sơ vệ sinh lao động được thực hiện thường xuyên theo quy định Bộ Y tế. Các nghiên cứu về sức khỏe và bệnh nghề nghiệp được triển khai nhằm xác định hiện trạng, tìm kiếm nguyên nhân và đề xuất các giải pháp thích hợp bảo vệ người lao động.

THAM VẤN CỘNG ĐỒNG HƯỚNG TỚI BẢO VỆ ATSKMT

Nhận thức được rằng để quản lý môi trường và các vấn đề xã hội có hiệu quả trong các hoạt động SXKD của mình, Tập đoàn trước hết cần dựa vào cộng đồng. Các mục tiêu kinh tế, xã hội và môi trường phải là thể thống nhất, hài hoà và có sự tham gia của tất cả các cá nhân cũng như các tổ chức trong việc bảo vệ môi trường tự nhiên và xã hội ở cơ sở để đáp ứng nhu cầu của mục tiêu phát triển bền vững của Tập đoàn.

Việc thực hiện tham vấn trước khi triển khai dự án có ý nghĩa vô cùng quan trọng bởi cộng đồng là đối tượng chính chịu tác động trực tiếp và gián tiếp từ dự án.Vì vậy, tất cả các dự án của Tập đoàn hoặc các đơn vị thành viên có khả năng gây ảnh hưởng đến cộng đồng đều được tham vấn ý kiến đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc tham vấn ý kiến cộng đồng được chia làm hai hình thức như sau:

- Tham vấn cộng đồng dân cư chịu tác động trực tiếp bởi dự án được tiến hành dưới hình thức họp cộng đồng dân cư do chủ dự án và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thực hiện dự án đồng chủ trì với sự tham gia của đại diện Ủy ban mặt trận Tổ quốc cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ dân phố, thôn, bản được UBND cấp xã triệu tập. Ý kiến của các đại biểu tham dự cuộc họp phải được thể hiện đầy đủ, trung thực trong biên bản họp cộng đồng;
- Tham vấn các cơ quan, tổ chức bị ảnh hưởng: Chủ dự án sẽ tham vấn thông qua công văn xin ý kiến về việc triển khai dự án.

Bên cạnh đó, Tập đoàn tiếp tục thực hiện định kỳ các chương trình phổ biến, tuyên truyền, tương tác sâu rộng với các cộng đồng bị ảnh hưởng. Các chương trình hướng tới cộng đồng đã được Tập đoàn và các đơn vị cơ sở thực hiện bao gồm:

- Tuyên truyền trong các cộng đồng dân cư để bảo vệ an ninh, an toàn đối với các đường ống dẫn dầu, khí trên bờ và dưới biển;
- Phát động các phong trào trồng cây xanh bảo vệ môi trường;
- Tài trợ kinh phí và nhân lực giúp các địa phương có hoạt động dầu khí xây dựng Kế hoạch Ứng phó tràn dầu và bản đồ nhạy cảm môi trường, bao gồm: Bình Thuận, Cà Mau, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Thái Bình, Thanh Hóa.

ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN VỀ ATSKMT

Với mục đích nâng cao nhận thức về an toàn sức khỏe môi trường cho người lao động, hàng năm Tập đoàn thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo chuyên ngành, huấn luyện nâng cao kiến thức về an toàn sức khỏe môi trường, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm quản lý ATSKMT của các đơn vị để nâng cao hiệu quả hoạt động, hướng về mục tiêu phát triển bền vững. Trong công tác BVMT, Tập đoàn chú trọng đến công tác đào tạo các khóa:

- Nâng cao nhận thức về ATSKMT cho người lao động: Các vấn đề chung về an toàn vệ sinh lao động, giám sát môi trường lao động, sử dụng trang thiết bị phương tiện bảo hộ cá nhân, sơ cấp cứu cơ bản, phòng chống tác hại nghề nghiệp do các sản phẩm của công nghiệp dầu khí…;
- Nâng cao kiến thức về ATSKMT cho các cán bộ làm công tác ATSKMT: Phổ biến và tập huấn triển khai văn bản pháp luật ATSKMT; Quản lý an toàn hiện đại, quản lý tình huống khẩn cấp, điều tra tai nạn sự cố, đánh giá rủi ro, ứng phó trong các tình huống khẩn cấp và Phòng chống cháy nổ…;
- Đào tạo kiểm toán viên, xây dựng đội ngũ tư vấn và tổ chức các chương trình nghiên cứu khoa học liên quan đến nội dung sử dụng hợp lý các nguồn lực trong sản xuất kinh doanh phù hợp với từng lĩnh vực hoạt động cốt lõi.

Để nâng cao năng lực quản lý ATSKMT cho các cán bộ công tác tại Tập đoàn, năm 2017 Tập đoàn đã tổ chức các khóa đào tạo về ATSKMT, cụ thể như sau:

- 05 lớp đào tạo chuyên ngành về công tác an toàn: An toàn công nghệ, quản lý an toàn công nghệ, giám sát viên an toàn, quản lý an toàn hóa chất, điều tra tai nạn sự cố theo phương pháp TapRoot;
- 03 lớp tập huấn phổ biến các văn bản pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường cho các cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường tại các đơn vị;
- 01 lớp tập huấn sử dụng phần mềm hỗ trợ tình huống khẩn cấp cho các đơn vị.

Các đơn vị thành viên cũng thường xuyên tổ chức đào tạo, tập huấn về ATSKMT cho người sử dụng lao động, cán bộ ATSKMT, người lao động, …., cụ thể như sau:

- Huấn luyện an toàn lần đầu cho người mới tuyển dụng, trước khi giao việc hoặc trước khi chuyển sang vị trí công tác mới;
- Huấn luyện và cấp thẻ an toàn lao động cho người làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về AT-VSLĐ;

- Huấn luyện định kỳ;
- Huấn luyện an toàn cho khách tham quan và nhà thầu;
- Bồi huấn về AT-VSLĐ trước các đợt bảo dưỡng và sửa chữa lớn.

Các khóa đào tạo tăng dần cả về số lượng, chất lượng, thời lượng và đa dạng về hình thức đào tạo qua các năm đã góp phần nâng cao ý thức của người cán bộ quản lý và người lao động về công tác BVMT, đảm bảo ATSKMT trong các hoạt động của Tập đoàn.

[Số liệu năm 2017 chưa có nên giả định là 100.000 lượt]

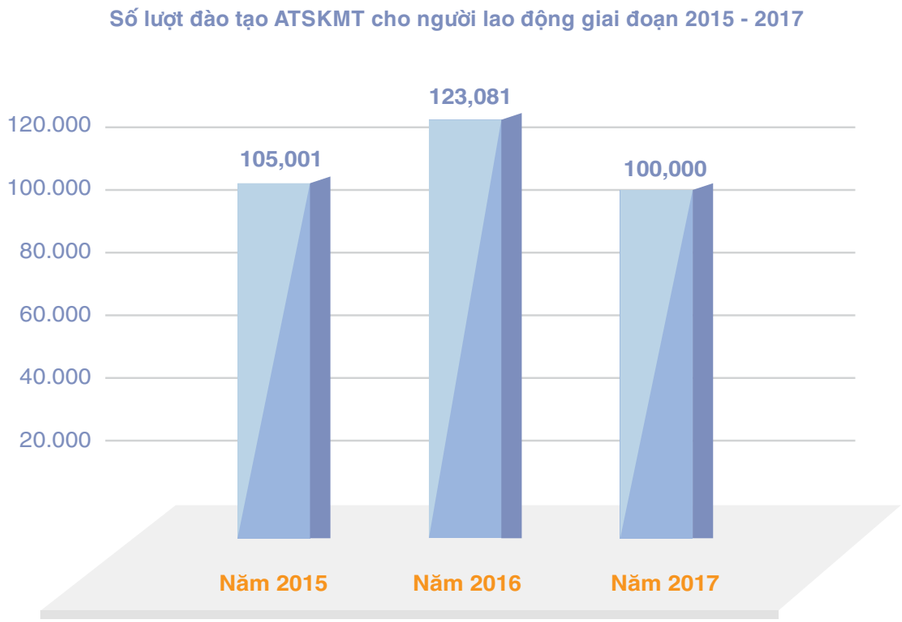

Ngoài các khóa đào tạo về ATSKMT, trong các năm 2016-2017, Tập đoàn đã tổ chức 06 đợt phổ biến, tập huấn văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường với hơn 600 cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách về môi trường tại tất cả các đơn vị thành viên Tập đoàn tham dự.

Công tác trao đổi kinh nghiệm, cập nhật các thông tin khoa học công nghệ mới, đánh giá kết quả và định hướng hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ về ATSKMT được thực hiện thường xuyên tại các kỳ họp của Tiểu ban khoa học công nghệ về ATSKMT và Hội nghị thường niên về ATSKMT của Tập đoàn.

III: QUẢN LÝ RỦI RO

QUẢN LÝ RỦI RO TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Luôn ý thức và hiểu rõ tầm quan trọng của quản lý rủi ro, Tập đoàn tiếp tục duy trì và hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro, trong đó quy định nhất quán và rõ ràng công tác kiểm soát và báo cáo các rủi ro. Bên cạnh đó, Tập đoàn quản lý và giám sát các mối nguy có thể tác động đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, trong khi vẫn tạo ra các giá trị bền vững. Hệ thống quản lý, cơ cấu tổ chức, các quá trình, tiêu chuẩn, quy tắc ứng xử của Tập đoàn đã tạo nên một hệ thống kiểm soát nội bộ điều chỉnhphương thức hoạt động và kinh doanh nói chung và quản lý các rủi ro liên quan nói riêng.

Trong giai đoạn hiện nay, các rủi ro chính của Tập đoàn chủ yếu tập trung vào các vấn đề sau:

- Rủi ro chiến lược: Kinh tế thế giới có nhiều biến động khó lường cùng với môitrường cạnh tranh gay gắt, các rủi ro về địa chính trị, suy thoái kinh tế, sử dụng các nguồn năng lượng mới, công nghệ khai thác mới, … đặt ra nhiều thách thức cho Tập đoàn trong việc đưa ra chiến lược phát triển đúng đắn.
- Rủi ro tài chính: Tập đoàn có nhiều mô hình hoạt động với nhiều Tổng Công ty và Công ty con, liên doanh, liên kết. Điều này tạo ra các rủi ro trong hoạt động tài chính, quản trị kế hoạch ngân sách và dòng tiền phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh.
- Rủi ro hoạt động: Hoạt động dầu khí luôn phải đối mặt với các rủi ro như: phun trào, cháy nổ công trình dầu khí … dẫn đến việc nguy hại đến tính mạng, tổn thất tài sản, hư hỏng thiết bị, máy móc và theo đó là thảm họa về cháy nổ, ảnh hưởng đến môi trường, xã hội.
- Rủi ro tuân thủ: Ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tại Việt Nam, Tập đoàn phát triển nhiều dự án tại một số quốc gia trên thế giới như: Nga, Algeria, Venezuela, … Do đó, việc tuân thủ pháp luật của nước sở tại và pháp luật của Việt Nam là rất quan trọng.

Hệ thống quản lý rủi ro của Tập đoàn bao gồm:

- Quản lý rủi ro hàng ngày: Các nhà quản lý và nhân viên tại các công trình dầu khí nhận diện mối nguy và quản lý rủi ro từ các hoạt động hàng ngày nhằm đảm bảo khắc phục phòng ngừa kịp thời, góp phần thúc đẩy các hoạt động an toàn và có độ tin cậy cao. Hệ thống quản lý hoạt động của các đơn vị cơ sở tích hợp với các yêu cầu của Tập đoàn về sức khỏe, an toàn, an ninh, môi trường, trách nhiệm cộng đồng, vận hành tin cậy và các vấn đề liên quan.
- Quản lý rủi ro kinh doanh và chiến lược: Rủi ro được xem xét trong các quá trình chính như hoạch định chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quản lý hiệu quả các nguồn lực và thẩm định dự án. Việc xem xét này dựa trên việc sử dụng một quá trình chuẩn từ thu thập dữ liệu rủi ro, đánh giá các hoạt động quản lý rủi ro, quá trình cải tiến và lập kế hoạch thực hiện các hoạt động mới.
- Giám sát và quản trị: Hội đồng thành viên, Ban Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên,
- Ban Kiểm soát nội bộ, và các phòng/ban chức năng cùng giám sát để nhận diện các rủi ro chính. Tập đoàn cũng xác định các hành động quản lý và kiểm soát nhằm giảm thiểu rủi ro đến mức chấp nhận được.

Với hệ thống quản lý rủi ro như trên, Tập đoàn đã đáp ứng được yêu cầu quản lý rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thể hiện cụ thể qua việc vượt qua khó khăn khi giá dầu suy giảm trong giai đoạn 2015-2017.

QUẢN LÝ RỦI RO ATSKMT

Từ giữa năm 2015 do ảnh hưởng từ việc giá dầu giảm thấp, Tập đoàn đã tiến hành cắt giảm nhiều chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Để giảm thiểu các rủi ro trong công tác ATSKMT trong bối cảnh nêu trên, Tập đoàn định hướng các nhóm hành động chủ chốt trong giai đoạn 2015-2017 gồm:

- Tập trung nâng cao năng lực tự kiểm tra, đánh giá công tác ATSKMT đối với cán bộ chuyên trách tại các nhà máy, công trình để giảm tần suất, chi phí kiểm tra của các đoàn cấp trên mà vẫn duy trì các chỉ tiêu và chất lượng công tác ATSKMT;
- Tiếp tục xây dựng, cập nhật kế hoạch, kịch bản, tình huống an toàn, môi trường phục vụ công tác huấn luyện;
- Kiện toàn Ban chỉ đạo ứng phó khẩn cấp đảm bảo tính liên tục, thông suốt từ Tập đoàn tới các đơn vị cơ sở;
- Tổ chức lại các phương tiện, nguồn lực dành cho công tác ATSKMT và ứng phó khẩn cập; bổ sung các phương tiện ứng phó hiện đại thông qua Đề án “Nâng cấp năng lực ứng cứu tình huống khẩn cấp cho hệ thống Văn phòng trực ứng cứu khẩn cấp của Tập đoàn”;
- Tăng cường công tác diễn tập, phối hợp giữa các cụm công trình, nhà máy để tiếp tục nâng cao hiệu quả hỗ trợ lẫn nhau trong các trường hợp khẩn cấp.

Ngoài ra, để đảm bảo sẵn sàng ứng phó với các tình huống khẩn cấp trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, Tập đoàn đã ban hành các hướng dẫn, xây dựng kế hoạch ứng phó tình huống khẩn cấp để có thể ứng phó hiệu quả với tất cả các tình huống có thể xảy ra trong tất cả các hoạt động nhằm đảm bảo an toàn tính mạng con người, tài sản và môi trường thông qua việc kiện toàn Ban chỉ đạo tình huống khẩn cấp Tập đoàn, cập nhật Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo tình huống khẩn cấp,và duy trì chế độ trực 24/7 đối với Văn phòng trực tình huống khẩn cấp.

Kết quả thực hiện của năm 2017 cho thấy, việc triển khai đồng bộ và hiệu quả các nội dung nêu trên đã giúp đảm bảo an toàn cho người lao động, nhà máy, công trình; kiểm soát tốt các vấn đề môi trường trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và các đơn vị cơ sở.

IV: NGƯỜI LAO ĐỘNG

Con người là nhân tố quan trọng, luôn được đặt lên hàng đầu, tạo nên sự thành công và phát triển bền vững của Tập đoàn. Mục tiêu của Tập đoàn là xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp đảm bảo chế độ chính sách và tạo môi trường làm việc tốt nhất cho người lao động.

Tập đoàn tiếp tục duy trì môi trường lao động chuyên nghiệp, có nhiều cơ hội thăng tiến cho người lao động, trong đó người lao động được hưởng các chế độ đãi ngộ phù hợp. Tổng số người lao động của Tập đoàn tới thời điểm hiện nay là khoảng 57.763 người, trong đó số lao động nữ là chiếm 23,8%.

Mặc dù giá dầu thô biến động theo chiều hướng tăng (trên 60 USD/thùng) vào các tháng cuối năm 2017, nhưng do sự sụt giảm kéo dài trong những năm qua nên vẫn còn ảnh hưởng đến các lĩnh vực cốt lõi của Ngành. Đứng trước các khó khăn đó, lãnh đạo Tập đoàn xác định quan điểm không tiến hành cắt giảm nhân sự nhằm duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao của ngành dầu khí. Những trường hợp người lao động bắt buộc phải nghỉ chờ việc được áp dụng chính sách cử đi đào tạo để bố trí công việc khác. Tuy nhiên, việc duy trì số lượng người lao động không tránh khỏi mức thu nhập của người lao động trong Tập đoàn tạm thời suy giảm.

Mặc dù vậy, Tập đoàn cam kết và đảm bảo 100% người lao động được ký kết Hợp đồng lao động, thời gian làm việc - nghỉ ngơi và hưởng đầy đủ các chế độ tiền lương - phúc lợi - xã hội theo đúng quy định của luật pháp Việt Nam về lao động, cụ thể:

- Có chế độ riêng cho người lao động làm việc trong một số lĩnh vực, ngành nghề đặc biệt, người lao động làm việc trên biển;
- Bảo đảm thời giờ làm việc, làm thêm giờ, thời giờ nghỉ ngơi (hàng tuần, Lễ, Tết, nghỉ phép năm) … theo quy định;
- Cam kết tiền lương đảm bảo cuộc sống của người lao động. Mức lương thấp nhất của người lao động không thấp hơn 02 lần mức lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định/01 tháng;
- Có tặng quà cho người lao động trong các dịp Lễ, Tết, sinh nhật, kết hôn…;
- Có hỗ trợ người lao động các chi phí về trang phục, du lịch, ăn ca, phương tiện đi lại, phương tiện liên lạc, đau ốm, sinh con, nghỉ hưu…;
- Đảm bảo 100% người lao động được đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội;
- Tổ chức khám sức khỏe cho người lao động định kỳ ít nhất một lần/năm;
- Bảo đảm người lao động được trang bị đầy đủ, đúng quy định về bảo hộ lao động theo yêu cầu công việc. Hàng năm, Tập đoàn mở các lớp đào tạo cho người lao động về kỹ thuật an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

Công ty Mẹ - Tập đoàn và các đơn vị cơ sở đều ban hành quy chế tuyển dụng lao động để đảm bảo tính công bằng, minh bạch và tiêu chuẩn hóa các vị trí cần tuyển dụng. Trong đó không phân biệt giới tính của người tham gia tuyển dụng. Tất cả các ứng cử viên tham gia tuyển dụng đều trải qua các bước của quy trình tuyển dụng. Kết quả tuyển dụng căn cứ trên năng lực thực tế của cá nhân tham gia tuyển dụng và mức độ phù hợp với vị trí tuyển dụng. Chính sách này bảo đảm bình đẳng giới trong quá trình tuyển dụng lao động của Tập đoàn và các đơn vị cơ sở.

100% người lao động nữ đều được nghỉ thai sản theo đúng quy định của pháp luật. Tập đoàn luôn quan tâm đến chế độ của lao động nữ khi nghỉ thai sản. Ngoài các chế độ được hưởng theo quy định của bảo hiểm xã hội, người lao động nữ khi nghỉ thai sản đều được cơ quan hỗ trợ thêm một khoản kinh phí trong thời gian nghỉ, kinh phí này thay đổi tùy thuộc theo chế độ của từng công ty và được ghi rõ trong thỏa ước lao động tập thể của đơn vị.

ĐÀO TẠO, TƯ VẤN, PHÒNG NGỪA DỊCH BỆNH VÀ KIỂM SOÁT RỦI RO CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Môi trường làm việc an toàn và bảo đảm sức khỏe cho toàn thể người lao động trên các công trình dầu khí từ giàn khoan ngoài khơi cho đến các nhà máy trên bờ bao gồm cả khối văn phòng tiếp tục được quan tâm và đẩy mạnh.

Ngoài việc xác định, đánh giá và kiểm soát phơi nhiễm với hóa chất, vật liệu nguy hiểm gây tác động thể chất, tâm sinh lý và hành vi, các bệnh nghề nghiệp (bao gồm cả bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm) cũng được giám sát và quản lý chặt chẽ. Các chương trình đào tạo, tư vấn nhằm nâng cao nhận thức phòng ngừa dịch bệnh và kiểm soát rủi ro tại các đơn vị cụ thể cũng được triển khai đồng bộ, cụ thể gồm:

- Thực hiện định kỳ các chương trình đào tạo, tư vấn, phòng ngừa dịch bệnh tại các đơn vị cơ sở cho các cán bộ phụ trách ATSK-MT về các tiêu chuẩn, quy định và hướng dẫn về vệ sinh công nghiệp và bệnh nghề nghiệp;
- Xây dựng và thuyết trình các nội dung về sức khỏe lao động giữa các tổ, đội, phân xưởng trong các cuộc họp an toàn định kỳ;
- Phát hành tranh cổ động, lồng ghép các thông điệp về sức khỏe tại nơi làm việc nhằm nâng cao ý thức tự bảo vệ sức khỏe của người lao động;
- Tổ chức các lớp học bồi dưỡng kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho nhân viên bếp ăn tập thể. Đội ứng cứu khẩn cấp y tế được thường xuyên thực tập riêng và kết hợp lồng ghép chung với các đợt diễn tập chung của giàn;
- Tuyên truyền, phổ biến về các dịch bệnh mới phát sinh trên thế giới.

Tất cả đơn vị cơ sở đều nghiêm túc thực hiện công tác giám sát môi trường lao động định kỳ hàng năm nhằm kịp thời phát hiện và theo dõi các yếu tố có khả năng gây hại đến sức khỏe người lao động và làm phát sinh bệnh nghề nghiệp. Dựa vào các kết quả đánh giá điều kiện lao động, các đơn vị cũng đã đề xuất các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc như: cải tạo công nghệ sản xuất, trang bị và bắt buộc sử dụng dụng cụ bảo hộ tương ứng, phân bổ thời gian làm việc hợp lý… nhằm giảm thiểu các tác động bất lợi đối với sức khỏe con người trong quá trình vận hành, sản xuất. Ngoài ra Tập đoàn tổ chức thực hiện:

- Duy trì công tác kiểm soát dịch bệnh chặt chẽ đối với khu vực công trình, nhà máy, hạn chế tối đã sự lây lan của các dịch bệnh thường hay khởi phát (SARS, MERS-COV, Ebola, ZIKA, cúm A (H5N1, H5N6, H7N9…), sốt xuất huyết Dengue …);
- Duy trì việc áp dụng triệt để chính sách không sử dụng chất gây nghiện, không thức uống có cồn trong hoạt động tại tất cả các đơn vị cơ sở;
- Tiến hành khám sức khoẻ định kỳ hàng năm đối với người lao động làm việc trong điều kiện bình thường và 2 lần/năm đối với người lao động làm việc trong điều kiện nặng nhọc, độc hại. Người lao động nữ ngoài khám sức khỏe định kỳ hàng năm còn được khám chuyên khoa;
- Khảo sát, đánh giá hiện trạng điều kiện lao động và xác định danh mục nghề/công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;
- Rà soát và ban hành lại Hướng dẫn Quản lý an toàn lao động và vệ sinh lao động trong các hoạt động dầu khí nhằm xác định rõ những nguyên tắc và yêu cầu cơ bản đối với công tác quản lý sức khỏe nghề nghiệp của Tập đoàn.

HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

Để đảm bảo quyền lợi và chăm lo cho đời sống của người lao động, hoạt động của Công đoàn Dầu khí Việt Nam và công đoàn các cấp tập trung vào các hoạt động chăm lo, bảo vệ quyền lợi cho người lao động, đẩy mạnh công tác tư vấn pháp luật, thăm hỏi động viên người lao động. Trong năm 2017, ngoài công tác xây dựng và ban hành các văn bản quy định về chế độ, chính sách nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người lao động, Công đoàn Dầu khí Việt Nam còn triển khai các hoạt động thiết thực nhằm chăm lo cho sức khỏe và đời sống tinh thần của người lao động, cụ thể như sau:

Năm 2017, Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã ban hành nhiều hướng dẫn chỉ đạo, tổ chức hội thảo, phổ biến tuyên truyền sâu rộng đến các cấp Công đoàn, đoàn viên người lao động, triển khai thực hiện các Thỏa thuận hợp tác của Tổng Liên đoàn Lao động VN đã ký kết với các Tập đoàn, Tổng công ty, doanh nghiệp để cung cấp những sản phẩm, dịch vụ thiết yếu, ưu đãi đối với đoàn viên;

- Phát động phong trào hưởng ứng Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động lần thứ 1 năm 2017 với chủ đề "Thúc đẩy công tác huấn luyện ATVSLĐ để phòng ngừa các TNLĐ và bệnh nghề nghiệp" cho Tập đoàn và các đơn vị thành viên. Công đoàn Dầu khí và các Công đoàn trực thuộc đã tiến hành xây dựng nội quy, quy chế, quy định liên quan đến các hoạt động ATVSLĐ-PCCN, tuyên truyền, phổ biến, tập huấn cho các cán bộ công đoàn về ATVSV, các quy định, chế độ về công tác ATVSLĐ và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện ATVSLĐ các cấp;
- Nâng cao và đảm bảo chất lượng bữa ăn ca cho người lao động tại hầu hết các công đoàn cơ sở (87%) với mức ăn trung bình cao hơn nhiều so với mức quy định tối thiểu;

Chủ tịch Công đoàn Dầu khí Việt Nam Nghiêm Thùy Lan tặng quà người lao động trên giàn khoan của Vietsovpetro dịp Tết Đinh Dậu - 2017

- Tổ chức chương trình "Tết Sum vầy" với mục đích chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên và người lao động, nhất là các đoàn viên và người lao động có hoàn cảnh khó khăn, lao động đang làm việc trên tàu biển, các công trình biển, các dự án nước ngoài nhân dịp xuân về. Các hoạt động điển hình trong tết sum vầy năm 2017 như sau:
  - Hỗ trợ CNLĐ có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền là 50 triệu đồng;
  - Hỗ trợ 100 xuất học bổng cho các cháu học sinh nghèo với số tiền 50 triệu đồng.
  - Trong dịp Tết Đinh Dậu - 2017, Tập đoàn cùng Công đoàn Dầu khí Việt Nam hỗ trợ 4 đơn vị với số tiền hơn 1,4 tỷ đồng; Công đoàn DKVN hỗ trợ cho 4.180 CNLĐ của 19 Công đoàn trực thuộc với số tiền hơn 2 tỷ đồng;
  - Tổ chức chương trình gặp mặt, động viên, hỗ trợ CNLĐ tại khu vực phía Bắc, phía Nam và miền Trung với số tiền hơn 1,3 tỷ đồng;
  - Hỗ trợ, trao quà cho CNLĐ, cán bộ hưu trí, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, thăm tặng quà cho các gia đình chính sách,… với tổng kinh phí trong toàn ngành là 22,7 tỷ đồng;
  - Nhân Tháng Công nhân 2017, Tháng An toàn vệ sinh lao động, CĐDKVN hỗ trợ cho hơn 1.000 người lao động có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt, bệnh nghề nghiệp, bệnh hiểm nghèo và tai nạn lao động trong toàn ngành với tổng kinh phí hơn 1 tỷ đồng;
  - Kỷ niệm 42 năm ngày thành lập Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (03/9/1975 - 03/9/2017), CĐ DKVN đã phối hợp với Tập đoàn tổ chức khai mạc tuần lễ văn hóa Dầu khí lần thứ X. Trong dịp này, trao thưởng cho 18 đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào xây dựng tốt đời sống văn hóa năm 2017 với tổng số tiền là 114 triệu đồng; hỗ trợ người lao động nghỉ chờ việc của 6 đơn vị: PVTex, PVC, PVOil, PVD, BSR-BF, PTSC với tổng số tiền là 783 triệu đồng.

Chủ tịch Công đoàn Dầu khí Việt Nam Nghiêm Thùy Lan trao quà cho người lao động khó khăn của DQS dịp Tết Đinh Dậu - 2017

V: BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU - NĂNG LƯỢNG

Tập đoàn tiếp tục thể hiện cam kết mạnh mẽ về trách nhiệm và nghĩa vụ liên quan tới vấn đề Biến đổi khí hậu (BĐKH) gắn chặt với chiến lược cắt giảm lượng phát thải khí nhà kính đến năm 2030 của Chính phủ Việt Nam theo COP21.

HÀNH ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Ứng phó với Biến đổi khí hậu

Nhận thức trách nhiệm trong việc giảm thiểu các khí nhà kính (GHGs) từ các hoạt động của mình cũng như xây dựng các giải pháp để từng bước thích nghi với BĐKH và bảo đảm duy trì phát triển bền vững, Tập đoàn đang trong quá trình xây dựng "Kế hoạch hành động giảm thiểu, thích ứng với biến đổi khí hậu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam giai đoạn 2018-2030". Mục tiêu của Kế hoạch này là:

- Góp phần bảo đảm sự phát triển bền vững của ngành Dầu khí;
- Đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết 24 -NQ/TW Ban Chấp hành TW về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;
- Tham gia cùng cộng đồng quốc tế trong nỗ lực giảm nhẹ BĐKH, bảo vệ tài nguyên môi trường và kinh tế - xã hội.

Để ứng phó với hiện tượng thời tiết cực đoan do biến đổi khí hậu, các đơn vị của Tập đoàn đã chủ động triển khai các biện pháp phòng ngừa và chuẩn bị sẵn sàng công tác ứng phó phù hợp với Kế hoạch Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Kế hoạch Ứng phó khẩn cấp, duy trì chế độ trực 24/24 giờ tại Văn phòng trực các tình huống khẩn cấp, thường xuyên theo dõi diễn biến, thông báo kịp thời cho các đơn vị và sẵn sàng điều động phương tiện tìm kiếm cứu nạn ứng phó. Duy trì và vận hành tốt Hệ thống phần mềm, Văn phòng trực tình huống khẩn cấp của Tập đoàn. Định kỳ hàng tháng tổ chức video conference trực tuyến giữa Văn phòng trực tình huống khẩn cấp Tập đoàn với Văn phòng của các đơn vị/ nhà thầu, chủ động trong trường hợp khẩn cấp/ bão lũ Văn phòng trực có thể trực tiếp, kịp thời hỗ trợ chỉ đạo các đơn vị/ nhà thầu trong việc ứng phó và huy động các lực lượng ứng phó trong và ngoài Ngành.

Đối với công trình trên biển, chủ động thực hiện các biện pháp tổ chức - kỹ thuật để dảm bảo an toàn cho CBCNV và an toàn công nghệ cho các công trình trên biển trong điều kiện thời tiết cực đoan (bão cấp 13-14), đồng thời chuẩn bị các phương án ngừng khoan, khai thác, vận chuyển dầu, khí với các biện pháp an toàn cần thiết như: bảo tồn giếng khoan và giếng đang sửa chữa, đóng giếng khai thác, đóng toàn bộ các van đầu giếng, hệ thống khoan khai thác, dừng tất cả các giàn kể cả giàn nén khí, tàu chứa dầu, các hệ thống nhiên liệu, xả áp suất dư trên toàn hệ thống…

Trong năm 2017, Tập đoàn đã tổ chức chương trình tập huấn sử dụng phần mềm hỗ trợ tình huống khẩn cấp của Tập đoàn với các đơn vị/ nhà thầu dầu và chỉ đạo các đơn vị ứng phó với 14 cơn bão, áp thấp gần bờ, báo cáo Văn phòng Ban chỉ đạo, chỉ huy PCLB & Tìm kiếm cứu nạn Bộ Công thương về công tác ứng phó với các cơn bão, mưa lớn, lũ lụt.

Tập đoàn sẽ tiếp tục nâng cao lực ứng phó Tình huống khẩn cấp thông qua việc sử dụng hiệu quả hơn hệ thống giám sát online và trang bị phương tiện cho Văn phòng trực tình huống khẩn cấp Tập đoàn. Cập nhật thông tin dự báo thời tiết từ các nguồn cung cấp uy tín/ chính xác, cập nhật về hướng di chuyển dầu thô trên biển theo các tháng trong năm để thuận lợi cho công tác ứng cứu. Làm việc với Uỷ ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn để kết nối hệ thống thông tin và nâng cấp văn phòng trực tình huống khẩn cấp Tập đoàn với hệ thống Ủy Ban để nâng cao năng lực và khả năng ứng phó trong tình huống khẩn cấp.

Thực hiện cơ chế phát triển sạch (CDM)

Xu thế phát triển của thế giới hiện nay là sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, phấn đấu đạt tới ngưỡng nền công nghiệp phát thải carbon thấp. Tập đoàn đã hợp tác với các đối tác nghiên cứu, phát triển các dự án đầu tư trong và ngoài ngành theo Cơ chế phát triển sạch (CDM) nhằm đạt được mục tiêu phát triển bền vững.

PVN đã và đang tham gia phát triển CDM trong nhiều dự án công nghiệp của PVN như hệ thống thu hồi Biogas tại các nhà máy sản xuất Bio-Ethanol, dự án trọng điểm thu gom và sử dụng khí tại mỏ Rồng - Đồi Mồi và các chương trình hợp tác với những đối tác chuyên môn để thực hiện khảo sát, đánh giá tiềm năng CDM cho nhiều dự án trong danh mục đầu tư của ngành.

PVEP có nhiều hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí trên vùng biển VN và nước ngoài, đến nay PVEP và là một trong những doanh nghiệp đầu tiên của VN đầu tư, phát triển các dự án theo cơ chế sạch (CDM) cho mỏ Rạng Đông, tuân thủ nghị định thư Kyoto về biến đổi khí hậu.

- ***Hạn chế đốt bỏ và triệt để thu hồi, sử dụng khí đồng hành và dầu thô***

Thông qua các đơn vị cơ sở, Tập đoàn triển khai các dự án xây dựng hệ thống đường ống thu gom tối đa lượng khí đồng hành từ các mỏ ngoài khơi, góp phần gia tăng lượng khí khai thác hàng năm và giảm thiểu lượng khí nhà kính (GHGs) phát thải do đốt bỏ không hiệu dụng khí đồng hành.

- ***Sử dụng năng lượng cacbon thấp***

Khí tự nhiên (KTN) là một nguồn tài nguyên phong phú phát thải ít CO2 so với các nhiên liệu hóa thạch khác và có ý nghĩa tích cực về kinh tế và môi trường. Phát thải từ nhà máy nhiệt điện đốt khí tự nhiên ít hơn khoảng một nửa lượng khí nhà kính so với nhà máy nhiệt điệt đốt than (đã bao gồm phát thải khí mê-tan). Ngoài ra, nhà máy nhiệt điệt đốt khí đốt tự nhiên thải ra ít hơn một phần mười lượng ôxít lưu huỳnh, các oxit nitơ, các hạt và kim loại nặng so với đốt than.

Năm 2017, sản lượng khai thác KTN của Tập đoàn giảm so với năm 2015-2016. Hơn 28% lượng KTN khai thác đã được Tập đoàn dùng để vận hành 4 nhà máy nhiệt điện đốt khí với tổng công suất 2.700 MW góp phần bảo đảm cung cấp điện cho quốc gia vừa góp phần giảm thiểu đáng kể phát thải GHGs.

Sản lượng khí tự nhiên khai thác giai đoạn 2015 - 2017 (tỷ m³)

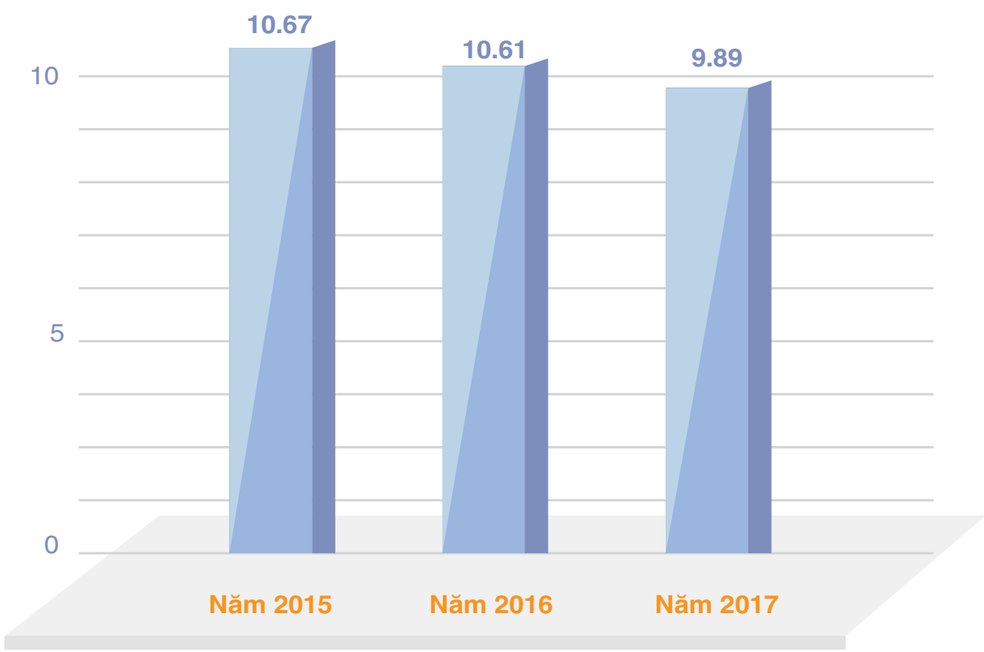

- ***Phát thải khí nhà kính của Tập đoàn***

Trong năm 2010, toàn ngành năng lượng Việt Nam đã thải 141,1 triệu tấn CO2 qui đổi chiếm 53,05% tổng lượng khí phát thải nhà kính Việt Nam, trong đó ngành dầu khí phát thải khoảng 12,5 triệu tấn CO2 quy đổi, chiếm 4,69%. Năm 2015, ước tính lượng phát thải KNK của Tập đoàn khoảng 20,2 triệu tấn CO2 quy đổi, tăng gần 40% so với năm 2010, nguyên nhân do gia tăng khai thác dầu khí và một số nhà máy mới đi vào hoạt động như nhà máy điện,.

Bảng 2: Phát thải KNK của một số tập đoàn dầu khí trên thế giới

Công ty/Tập đoàn	Lượng khí nhà khí (Triệu Tấn CO_2e)	
	2010	2015
BP	64,9[1]	45,1[1]
Cheveron	60,0[1]	57,0[1]
Petronas	39,7[1]	26,76[1]
Exxon Mobile	126,0[1]	122,0[1]
Shell	75,0[1]	72,0[1]
Gazpromt	132,2[1]	102,6[1]
Tập đoàn dầu khí Việt Nam (PVN)	12,5[2]	20,2[3]

Nguồn:
[1] Báo các phát triển bền vững;
[2]: Kiểm kê lượng phát thải các loại khí thải gây Hiệu ứng nhà kính của PVN năm 2010-2011, PVN 2012
[3] Xác định thực trạng và dự báo nguồn phát thải khí của tất cả các hoạt động dầu khí, PVN 2017

- ***Tiết kiệm năng lượng - sản xuất sạch hơn***

Nhận thức được tầm quan trọng trong phát triển năng lượng cũng như tiết kiệm năng lượng, Tập đoàn đã tích cực triển khai mạnh mẽ chiến lược phát triển hạ tầng năng lượng, đồng thời chủ trương thực hiện các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong các hoạt động dầu khí nhằm đáp ứng nhu cầu năng lượng ngày càng cao cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia và đảm bảo sử dụng hiệu quả tiết kiệm nguồn năng lượng quốc gia.

- ***Về lĩnh vực tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí:*** Các đơn vị chủ động trong hoạt động nghiên cứu làm lợi hàng trăm tỷ đồng cho PVN, điển hình như sáng kiến sử dụng chất lỏng làm kín polymer hóa dưới tác động chênh lệch áp suất để khắc phục sự cố rò rỉ cơ cấu quay truyền tải nước và dầu khai thác trên tàu Thái Bình-VN FPSO. Năm 2017, PVEP và FPT đã ký kết thỏa thuận hợp tác nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ mới trong lĩnh vực thăm dò và khai thác dầu khí, theo đó FPT sẽ hỗ trợ PVEP chuyển dịch các hoạt động sản xuất, kinh doanh sang môi trường số hóa, nhằm tăng hiệu quả khai khác dầu khí, giảm thiểu thời gian ngừng hoạt động do sự cố của hệ thống thiết bị, tiết kiệm chi phí và hạn chế rủi ro cho PVEP. Ngoài ra các phải pháp Văn phòng Xanh cũng giúp làm lợi 9,36 tỷ đồng cho PVEP..

- ***Về lĩnh vực khí:*** PVGas với nhiều sáng kiến hữu ích như cải tiến sản xuất, tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng, hàng năm đã tiết giảm chi phí, giá thành sản phẩm. Công trình "Giải pháp tối ưu hóa nâng cao hiệu quả thu hồi sản phẩm lỏng LPG tại Nhà máy xử lý khí Dinh Cố" của tác giả Lê Tất Thắng và các cộng sự Công ty Chế biến Khí Vũng Tàu, đơn vị thành viên của Tổng công ty Khí Việt Nam (PV GAS) đạt giải Nhì VIFOTEC 2016 trong lĩnh vực công nghệ tiết kiệm năng lượng và sử dụng năng lượng mới..

- ***Về lĩnh vực lọc hóa dầu:*** Tiết kiệm năng lượng trong các nhà máy lọc dầu rất quan trọng vì góp phần tiết giảm chi phí vận hành, tăng lợi nhuận do phải tự sản xuất điện, hơi, khí để phục vụ vận hành. BSR đã vinh dự đạt giải Ba có tên "Giải pháp giảm nhiệt độ tường lò, giảm nhiệt độ khí thải và tiết kiệm nhiên liệu cho lò gia nhiệt H-1101 tại Phân xưởng chưng cất dầu thô CDU. "Nhà máy Lọc dầu Dung Quất" là một trong bốn công trình của ngành dầu khí được trao giải VIFOTEC 2016.

Năm 2016, PVFCCo đã yêu cầu các đơn vị trực thuộc tiến hành rà soát cắt giảm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó có chi phí nguyên vật liệu, đảm bảo hiệu quả sử dụng tối ưu gắn với chiến lược tổng thể phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh.

PVCFC cũng triển khai các giải pháp cụ thể để bảo đảm vận hành nhà máy hiệu quả, an toàn, tối ưu công suất trong điều kiện thiếu khí; đẩy mạnh triển khai các chương trình tối ưu hóa và tiết kiệm năng lượng nâng cao hiệu quả sản xuất.

- ***Về lĩnh vực điện:*** PV Power đã thực hiện nhiều giải pháp tiết kiệm điện như tận dụng tối đa nguồn sáng tự nhiên; thay thế các thiết bị thông thường bằng các thiết bị tiết kiệm điện; bố trí các thiết bị sử dụng điện năng một cách khoa học; lắp đặt thêm các thiết bị phụ trợ nâng cao hiệu suất điện; thường xuyên bảo trì, cải tạo mạng lưới điện, đồng thời vận hành và quản lý kỹ thuật tốt để tránh lãng phí điện năng, thực hiện hợp tác quốc tế để nghiên cứu tiết kiệm năng lượng, nhiên liệu.

- ***Lĩnh vực Dịch vụ dầu khí:*** PTSC M&C được Sở Công Thương tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ghi nhận thành tích trong trong việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, như triển khai lắp đặt hệ thống điện mặt trời trên các mái nhà xưởng, tiết kiệm hơn hàng nghìn kW, thay thế toàn bộ hệ thống chiếu sáng trong công ty bằng đèn led, giúp giảm lượng điện tiêu thụ, đảm bảo độ sáng và tăng tính an toàn cho hệ thống điện công ty, thay thế đèn tự động bật - tắt vào các vị trí ít người sử dụng. Các giải pháp trên đã tiết kiệm chi phí lên đến gần 2 tỉ đồng tiền điện hằng năm cho đơn vị.

PVTrans áp dụng các giải pháp về hợp lý hóa quy trình vận hành khai thác tàu, rà soát siết chặt định mức tiêu hao nhiên liệu tàu, thực hiện chương trình kaizen phát huy các sáng kiến tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả khai thác, thực hành tiết kiệm giúp giảm chi phí đáng kể và nâng cao hiệu quả kinh doanh của đơn vị.

PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Thủy điện

Các nhà máy thủy điện thuộc Tập đoàn như: Nậm Cắt, Đăkđrinh, Hủa Na đều gia tăng sản lượng điện góp phần vào sản lượng điện của PVN cho điện lưới quốc gia. Cụ thể trong năm 2017, sản lượng điện của nhà máy Hủa Na, Đakrinh đã tăng 40-50%.

		2015	2016	2017
Thủy điện (triệu kW)	Nhà máy Thủy điện Hủa Na	459,20	555,9	734,30
	Nhà máy Thủy điện Đakđrinh	515,60	436,2	744,60
	Nhà máy Thủy điện Nậm Cắt	15,70	14,8	16,30

Nhiên liệu sinh học

Nhận thức đầy đủ ý nghĩa của một nền kinh tế ít tiêu thụ cacbon như một phần của chiến lược quốc gia nhằm giảm thiểu sự biến đổi khí hậu, Tập đoàn đã có 02 nhà máy sản xuất ethanol đi vào hoạt động. Tuy nhiên, do sự suy giảm giá dầu và triển khai phân phối xăng E5 chưa hiệu quả nên hoạt động sản xuất và phân phối nhiên liệu sinh học ethanol chưa đạt kế hoạch, các nhà máy đang tạm ngừng vận hành.

Để chuẩn bị lộ trình sử dụng xăng E5 toàn quốc vào đầu năm 2018, Tập đoàn đang triển khai tái khởi động các nhà máy nhiên liệu sinh học tại Dung Quất, Bình Phước. Tổng Công ty Dầu Việt Nam (PVOIL) và Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) cam kết sẽ mua sản phẩm để phối trộn sau khi nhà máy khởi động lại.

Ngày 1/1/2018, tất cả cửa hàng xăng dầu PVOIL đã thay thế hoàn toàn xăng RON 92 bằng xăng E5 RON 92. Trước đó, PVOIL đã chủ động chuyển sang bán đại trà xăng E5 RON 92 trong toàn hệ thống từ ngày 15/12/2017, sớm hơn 15 ngày so với quy định của Chính phủ. Với vai trò là đơn vị đầu mối kinh doanh xăng dầu lớn trong nước, PVOIL hiện đang có 11 trạm phối trộn xăng E5 đang hoạt động ổn định và đang tiếp tục đầu tư các trạm phối trộn khác. PVOIL đảm bảo nguồn cung cấp E5 RON 92 cho hệ thống bán lẻ gồm 540 CHXD thuộc sở hữu và hơn 3.000 CHXD đại lý, cũng như cung ứng rộng rãi cho thị trường.

Ngoài thủy điện và nhiên liệu sinh học đã thực hiện, Tập đoàn hiện nay quan tâm đến phát triển năng lượng tái tạo. Nhiệm vụ cấp thiết của Tập đoàn là đánh giá, nghiên cứu, xác định chiến lược đúng đắn và hiệu quả đối với việc đầu tư phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, đặc biệt trong bối cảnh các nguồn dầu khí trong nước suy giảm. Năm 2017, Hội đồng KHCN PVN đã xây dựng kế hoạch tổ chức bộ phận chuyên môn theo dõi diễn biến phát triển năng lượng mới, tái tạo để có điều chỉnh kịp thời chiến lược, quy hoạch của Tập đoàn phù hợp với thị trường năng lượng thế giới.

CẢI TIẾN, NÂNG CẤP CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM VỀ CÁC KHÍA CẠNH MÔI TRƯỜNG

Sản phẩm xăng dầu của Nhà máy lọc dầu Dung Quất có thiết kế ban đầu là tiêu chuẩn EURO2. Dự án Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất đang được Tập đoàn triển khai sẽ tiếp tục nâng cấp sản phẩm nhiên liệu (xăng, dầu DO) đáp ứng tiêu chuẩn EURO V theo các yêu cầu, cam kết trong quá trình hội nhập quốc tế.

Với việc đưa phân xưởng UFC85 vào hoạt động, Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã giảm khoảng 3% giá thành sản xuất Urê so với nhập UFC 85 từ nước ngoài. Hạt phân đạm bọc UFC85 có độ cứng tốt hơn, chậm tan trong quá trình sử dụng và do đó tránh thất thoát đạm, góp phần giảm ô nhiễm đất và nước ngầm.

PVFCCo đã đầu tư xây dựng nhà máy NPK Phú Mỹ, sử dụng công nghệ phân bón hóa học của hãng Incro SA (Tây Ban Nha). NPK Phú Mỹ có chất lượng vượt trội, chứa đủ 3 yếu tố đạm, lân, kali và các nguyên tố trung vi lượng trong một hạt phân. Các thành phần dinh dưỡng được phối trộn, phân chia theo tỷ lệ công thức hợp lý dựa trên các nghiên cứu, khảo nghiệm thực tế để vừa đủ mang lại hiệu quả cao để cho từng loại cây trồng theo từng vùng đất, tránh lãng phí khi sử dụng, giảm ô nhiễm môi trường. Sản phẩm NPK chất lượng cao này được kỳ vọng hình thành xu hướng mới trong nông nghiệp - xu hướng nông nghiệp an toàn, hiện đại, bảo vệ môi trường.

Năm 2017, sản phẩm phân bón N46.PLUS của Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau lọt vào TOP 10 sản phẩm "Tự hào trí tuệ Việt Nam 2017". Phân bón N46.PLUS là sản phẩm đạm duy nhất tại Việt Nam có phủ lớp Agrho N Dual protect giúp "bảo vệ đạm kép/bảo vệ Đạm 2 lần" Công nghệ châu Âu của Tập đoàn Solvay (Bỉ), có công dụng làm giảm thất thoát đạm, tăng hiệu quả sử dụng đạm, tiết kiệm 20-30% lượng bón so với urê thông thường, lá xanh bền, giúp cây sinh trưởng, phát triển mạnh, góp phần tăng năng suất cây trồng 5-10%, phụ gia sinh học thân thiện với môi trường, hạt to, tròn đều, dễ phối trộn với các loại phân khác. Sản phẩm N46.Plus đạt đầy đủ các tiêu chí của chương trình là sản phẩm có tính sáng tạo độc đáo, mới lạ; sản phẩm có hiệu quả kinh doanh tốt, nâng cao năng suất lao động, đáp ứng nhu cầu thị trường, ưu tiên sản phẩm giúp mở một lĩnh vực kinh doanh mới cho doanh nghiệp, tạo thêm nhiều việc làm.

VI: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ATSKMT GIAI ĐOẠN 2015 - 2017

AN TOÀN SỨC KHỎE

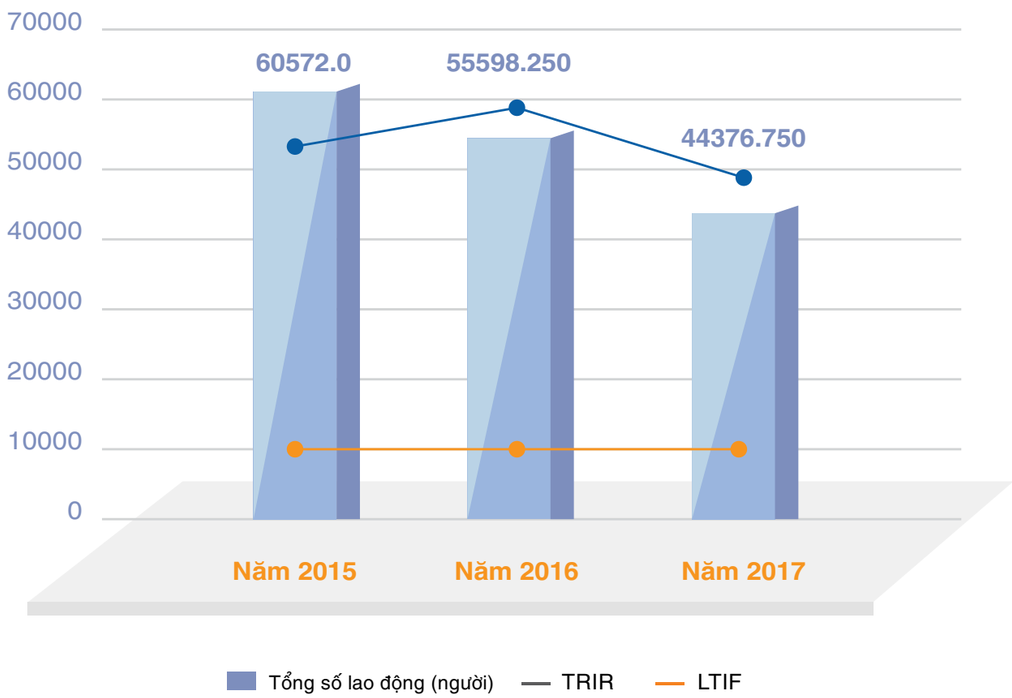

Giai đoạn 2015-2017, các đơn vị thuộc PVN tiếp tục duy trì tốt công tác ngăn chặn, phòng ngừa tai nạn lao động; các nhà máy, công trình dầu khí trọng điểm được vận hành ổn định, liên tục, không có tai nạn sự cố, cháy nổ nghiêm trọng; nhiều công trình dầu khí mới được đưa vào vận hành an toàn; tần suất tai nạn lao động duy trì ở mức thấp. Năm 2017, số tai nạn lao động của Tập đoàn giảm rõ rệt so với năm 2016.

So sánh theo từng lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn, mặc dù trong lĩnh vực công nghiệp khí và sản xuất điện, các đơn vị gia tăng nhân lực, thi công nhiều công trình trong giai đoạn này nhưng vẫn duy trì tốt công tác an toàn, không có (lĩnh vực công nghiệp khí) hoặc rất ít tai nạn sự cố xảy ra (xu hướng giảm rõ rệt trong lĩnh vực sản xuất điện). Tuy nhiên, trong lĩnh vực chế biến dầu khí, dịch vụ dầu khí, số vụ tai nạn ghi nhận được trong các năm 2016-2017 vẫn khá cao so với các lĩnh vực khác và có xu hướng tăng trong giai đoạn 2015-2017 (lĩnh vực chế biến dầu khí); trong lĩnh vực thăm dò khai thác dầu khí, số vụ tai nạn mất ngày công ghi nhận được trong năm 2017 cũng cao hơn các lĩnh vực còn lại.

Thống kê chỉ số an toàn giai đoạn 2015 - 2017
Thăm dò Khai thác Dầu khí

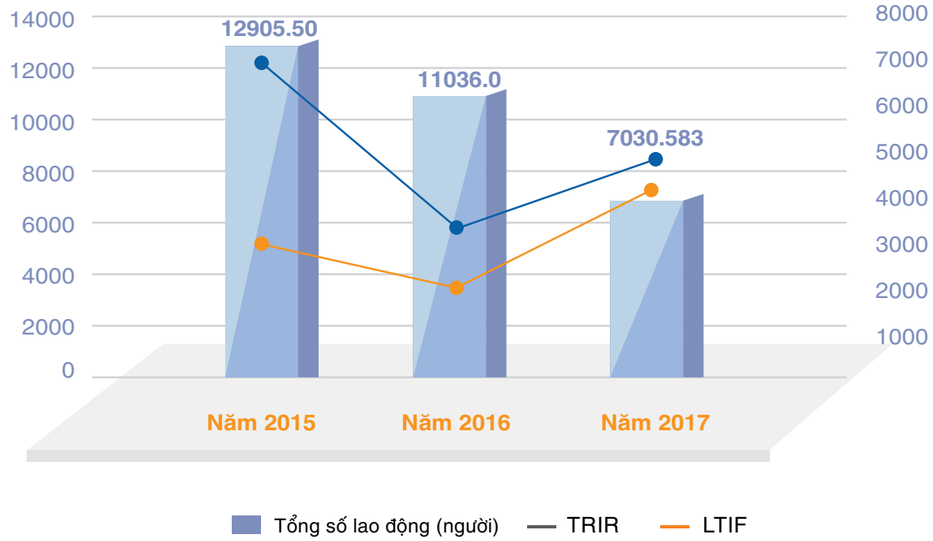

Thống kê chỉ số an toàn giai đoạn 2015 - 2017
Vận chuyển, chế biến và kinh doanh khí

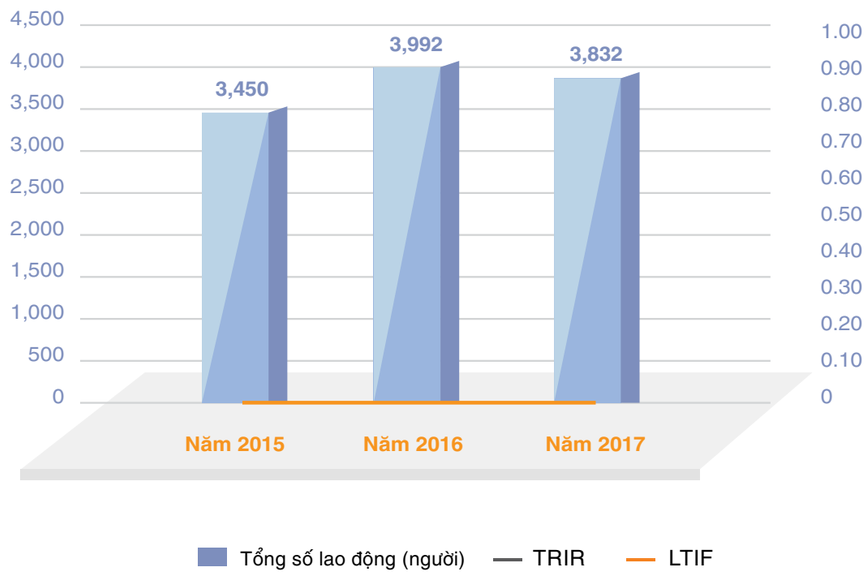

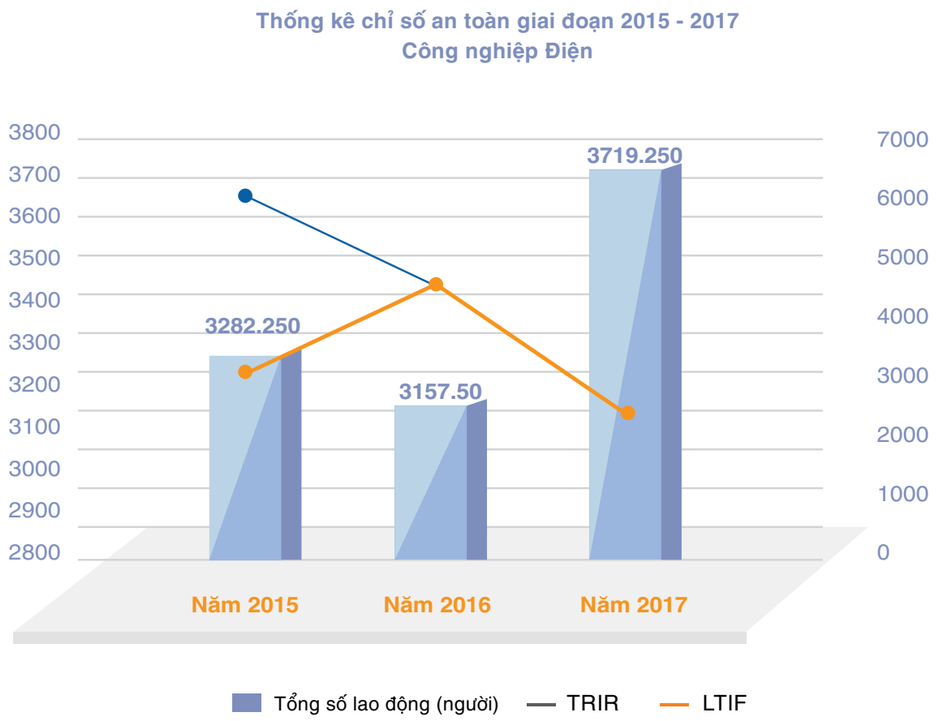

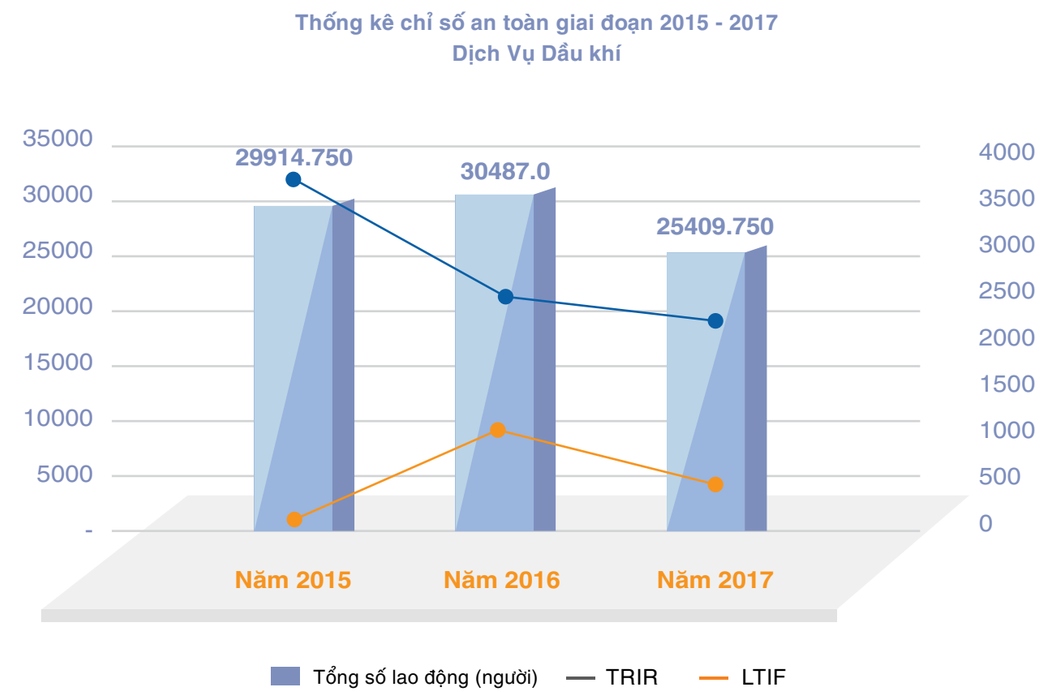

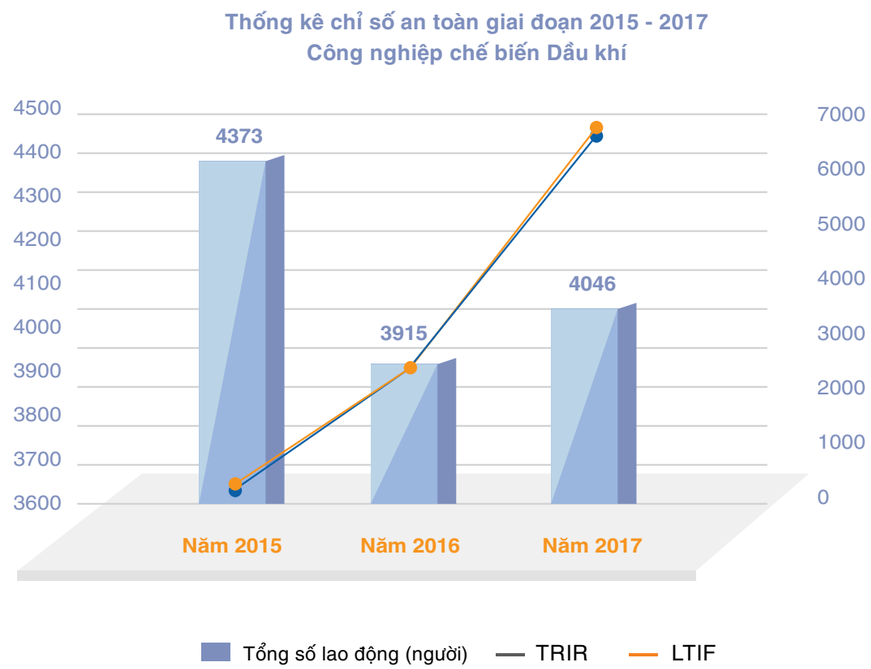

Tuân thủ các quy định về an toàn và phòng cháy chữa cháy (PCCC) cho các dự án và công trình dầu khí, trong giai đoạn 2015-2017, Tập đoàn đã thực hiện một số công việc cụ thể sau:

- Lập và trình phê duyệt các tài liệu quản lý an toàn cho các công trình/dự án theo quy định của Quy chế quản lý an toàn trong các hoạt động dầu khí;
- Thực hiện xem xét HAZOP để đảm bảo thiết kế của các công trình dầu khí có mức độ an toàn phù hợp;
- Đăng ký, kiểm định cho các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động trước khi đưa vào vận hành;
- Thực hiện thỏa thuận và thẩm duyệt thiết kế về PCCC cho các công trình và dự án dầu khí;
- Kiểm định trang thiết bị PCCC; lập và trình phê duyệt Phương án chữa cháy cơ sở; tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC theo quy định;
- Đánh giá rủi ro định tính cho các hoạt động thường xuyên và không thường xuyên của các công trình/dự án;
- Triển khai hệ thống cấp phép làm việc và thực hiện phân tích an toàn trước khi tiến hành công việc có nguy cơ cao và công việc không thường xuyên tại các công trình/dự án.
- Tổ chức công tác tập huấn/huấn luyện công tác ATVSLĐ theo quy định pháp luật cho các đơn vị;
- Triển khai các đề tài nghiên cứu về an toàn, sức khỏe.

Song song với các hoạt động kiểm tra, kiểm toán ATSKMT, Tập đoàn vẫn duy trì tổ chức kiểm tra đột suất các công trình xảy ra sự cố, kiểm tra công tác sẵn sàng ứng phó khẩn cấp và phòng chống thiên tai-tìm kiếm cứu nạn, phối hợp với Cục Cảnh sát PCCC và CHCN kiểm tra các đơn vị cơ sở về công tác PCCC.

Nhìn chung, các yêu cầu pháp luật về ATLĐ-VSLĐ-PCCN đã được thực thi đầy đủ và hiệu quả ở cả cấp Tập đoàn và các đơn vị cơ sở. Các quy định pháp luật mới luôn được cập nhật, đánh giá và triển khai kịp thời. Hệ thống quản lý ATSKMT tiếp tục được duy trì hiệu lực và hiệu quả, điều kiện lao động, trang bị bảo hộ lao động và sức khỏe người lao động được đảm bảo, văn hóa an toàn được nâng cao

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Công tác bảo vệ môi trường của Tập đoàn và các đơn vị thành viên được tuân thủ trên cơ sở thường xuyên cập nhật và triển khai, giám sát thực hiện các quy định pháp luật có liên quan. Năm 2017, Tập đoàn đã chủ động xây dựng Hướng dẫn thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện các dự án ngành dầu khí, đây là một cẩm nang rất hữu ích giúp nâng cao hiệu quả thực thi công tác bảo vệ môi trường trong tất cả các hoạt động đặc thù của ngành dầu khí.

Năm 2017, các đơn vị đã lập và trình phê duyệt các báo cáo đánh giá tác động môi trường theo đúng quy định đối với 08 dự án đầu tư công trình sản xuất mới. Trong đó, Tập đoàn và các đơn vị đặc biệt chú trọng xem xét tác động môi trường chi tiết và nghiên cứu giải pháp giảm thiểu chuẩn bị cho các hoạt động cần lưu ý như: nhận chìm vật liệu nạo vét cảng thuộc dự án nâng cấp mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất; thải nước thử thủy lực tại nhà máy lọc dầu Nghi Sơn; sử dụng dung dịch khoan nền không nước tại một số mỏ dầu khí ngoài khơi.

Tập đoàn đã tổ chức kiểm tra công tác ATSKMT tại 45 đơn vị cơ sở, kiểm toán ATSKMT định kỳ đối với 12 nhà thầu/nhà điều hành dầu khí. Đối với các công trình, nhà máy trọng điểm, Tập đoàn tăng cường kiểm tra trước các mốc quan trọng như khởi động, chạy thử, các đợt bảo dưỡng, sửa chữa lớn hoặc sau khi xảy ra các sự cố mất an toàn, điển hình là các đợt kiểm tra đối với Dự án NMNĐ Thái Bình 2 và Dự án NMLD Nghi Sơn . Liên quan đến chuẩn bị cho việc thực hiện các mục tiêu về thích ứng và giảm thiểu biến đổi khí hậu, Tập đoàn đang tiếp tục đánh giá kiểm kê khí thải nói chung và khí gây hiệu ứng nhà kính nói riêng trong các hoạt động cốt lõi của mình, làm cơ sở cho việc lập và triển khai một kế hoạch hành động cụ thể và thích hợp.

Tập đoàn đã và đang phối hợp với cơ quan quản lý Nhà nước xây dựng dự thảo các văn bản pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường liên quan đến các hoạt động dầu khí như:

- Kế hoạch hành động Quốc gia về quản lý chất lượng không khí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;
- Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định điều kiện cho phép sử dụng chất phân tán tại Việt Nam phục vụ công tác ứng phó sự cố tràn dầu;
- Quyết định 49-2017-QĐ- TTg về thu dọn các công trình cố định, thiết bị và phương tiện phục vụ hoạt động dầu khí.

ỨNG PHÓ KHẨN CẤP

Năm 2017, thông qua việc tiếp tục hoàn thiện Đề án "Xây dựng hệ thống thông tin và nâng cấp văn phòng trực tình huống khẩn cấp Tập đoàn Dầu khí Việt Nam" và duy trì, phát triển một cách hiệu quả hoạt động của Văn phòng trực tình huống khẩn cấp, Tập đoàn đã không ngừng nâng cao khả năng ứng phó của mình trong trường hợp xảy ra sự cố. Hệ thống hỗ trợ ứng cứu THKC đã xây dựng là công cụ kết nối thông tin liên lạc khẩn cấp trực tiếp của các văn phòng thường trực của PVN và các đơn vị, đồng thời giám sát hoạt động các tàu, giàn khoan trên biển với sự hỗ trợ cập nhật của các vệ tinh định vị trên nền tảng bản đồ số. Hệ thống có khả năng thông báo nhanh về các công trình, phương tiện đang gặp sự cố, xác định các phương tiện ứng cứu gần nhất, thể hiện các thông tin cần thiết để hỗ trợ ứng cứu như thời tiết, khí tượng, dự báo sự lan truyền của dầu tràn, độ nhạy cảm môi trường. Đến nay, các Tổng Công ty PVD, PVGas, PTSC, PVT, PVEP, Liên doanh VSP, Viện Dầu khí đã tham gia vào hệ thống. Để đảm bảo hiệu quả hoạt động của hệ thống, Tập đoàn đã tổ chức chương trình tập huấn sử dụng phần mềm hỗ trợ tình huống khẩn cấp cho các đơn vị, nhà thầu dầu khí. Định kỳ hàng tháng, Tập đoàn tổ chức video conference trực tuyến giữa Văn phòng trực tình huống khẩn cấp Tập đoàn với Văn phòng của các đơn vị, nhà thầu. Ngoài ra, Tập đoàn cũng đã làm việc với Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn về việc kết nối và cung cấp thông tin phục vụ công tác ƯCKC.

Bên cạnh hoàn thiện hệ thống thông tin, Tập đoàn đã kiện toàn Ban Chỉ đạo Tình huống khẩn cấp và Tổ chuyên viên giúp việc; cập nhật và chỉnh sửa Kế hoạch Ứng cứu khẩn cấp và Kế hoạch Ứng phó Sự cố tràn dầu; chủ động xây dựng và trình Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn ban hành các Kế hoạch ứng phó cấp quốc gia sự cố cháy nổ giàn khoan và đường ống dẫn dầu, khí.

Tập đoàn và các đơn vị cơ sở tiếp tục tiến hành nghiêm túc công tác lập và trình cơ quan quản lý nhà nước phê duyệt các hồ sơ an toàn theo quy định. Cụ thể trong năm 2017, Tập đoàn và các đơn vị đã lập và trình cơ quan nhà nước phê duyệt Chương trình Quản lý An toàn, Báo cáo đánh giá rủi ro, Kế hoạch ứng cứu khẩn cấp cho 18 công trình, dự án dầu khí; tổ chức thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho 07 đơn vị và nhà thầu theo đúng chức năng được cơ quan quản lý Nhà nước phân công

Hoạt động diễn tập ứng phó tiếp tục được được tổ chức định kỳ, nhằm chuẩn bị tốt năng lực ứng phó bảo vệ an toàn, người lao động, tài sản và môi trường Một số đợt diễn tập đã được Tập đoàn phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện trong năm 2017 bao gồm: Diễn tập phương án chữa cháy phối hợp nhiều lực lượng và xử lý tình huống cháy lớn tại kho LPG Dung Quất; diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Quảng Ngãi năm 2017 tại Cảng PTSC Quảng Ngãi; diễn tập thông tin ứng cứu tình huống khẩn cấp với Biển Đông POC; diễn tập phương án chữa cháy Nhà máy đạm Phú Mỹ năm 2017; diễn tập kế hoạch PCCC năm 2017 tòa nhà 18 Láng Hạ. Ngoài ra, Tập đoàn đã phối hợp với NASOS tổ chức Hội nghị thường niên về công tác ứng phó sự cố tràn dầu Vịnh Thái Lan theo quyết định của Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn.

Với sự đầu tư đúng mức nêu trên, năm 2017 Tập đoàn đã trực tiếp, chỉ đạo các đơn vị ứng phó tốt với 14 cơn bão, áp thấp gần bờ, nhiều đợt mưa lớn và lũ lụt, giảm thiểu hoàn toàn các thiệt hại đáng kể về người và tài sản, đảm bảo hoạt động sản xuất an toàn trong điều kiện thời tiết biến đổi bất thường.

VII: CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2013 - 2016

NĂNG LƯỢNG, NHIÊN LIỆU, NGUYÊN LIỆU CHÍNH ĐÃ TIÊU THỤ

Sử dụng năng lượng điện

Nhu cầu sử dụng điện năng giai đoạn 2015-2017 có xu hướng giảm, lượng điện sử dụng năm 2016 giảm 20% so với năm 2015, nhờ tiết giảm chi chí và tăng cường tiết kiệm năng lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Một số đơn vị trong Tập đoàn đã áp dụng các giải pháp tiết kiệm và sử dụng năng lượng hiệu quả, thực hiện báo cáo kiểm toán năng lượng như các nhà máy điện, đạm và lọc hóa dầu.

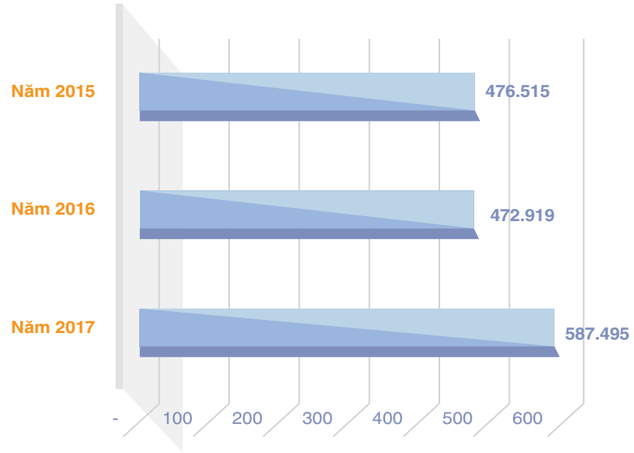

: Số liệu 9 tháng đầu năm 2017

Nguyên liệu, nhiên liệu tiêu thụ khác

Tổng hợp khối lượng nguyên liệu, vật tư tiêu thụ cho một số hoạt động cốt lõi của Tập đoàn được thống kê như sau:

Lĩnh vực hoạt động	Sản phẩm/nguyên nhiên liệu	Đơn vị	2015	2016	2017
Thăm dò khai thác dầu khí	Dầu thô	triệu tấn	18,75	17,23	15,52
	Khí thiên nhiên	tỷ m^3	10,67	10,61	9,89
	Khí nhiên liệu*	triệu m^3	1.263	507	768
	FO*	tấn	24.269	6.868	5.857
	DO*	tấn	237.166	140.289	153.145

Lĩnh vực hoạt động	Sản phẩm/nguyên nhiên liệu	Đơn vị	2015	2016	2017
Công nghiệp khí	Khí khô / khí thương phẩm	tỷ m3	10,43	10,4	9,58
	Condensate	nghìn tấn	59,80	69,00	78,70
	LPG	nghìn tấn	288,00	306,95	317,00
	Khí nhiên liệu*	triệu m3	46	38	33
	DO*	tấn	374	978	1.863
Công nghiệp điện	Điện sản xuất	tỷ kWh	21,98	21,13	20,58
	Khí khô	tỷ m3	2,94	3,15	2,76
	Than	tấn	1.326.554	1.430.408	1.540.204
	FO	tấn	6.293	4.186	5.196
	DO	tấn	8.488	31.838	6.786
Lọc hóa dầu (**)	Xăng dầu các loại	triệu tấn	6,91	6,86	6,24
	Dầu thô	triệu tấn	7,38	7,46	6,67
	Khí nhiên liệu	triệu m3	395	488	451
	FO	tấn	71.449	96.744	77.062
	DO	tấn	554	592	516
Sản xuất đạm	Đạm	triệu tấn	1,68	1,62	1,65
	Khí nhiên liệu	tỷ m3	1,02	1,00	0,80
	DO	tấn	274	81	88
Dịch vụ dầu khí	FO*	tấn	52.836	58.127	26.126
	DO*	tấn	310.989	218.154	228.885

THĂM DÒ KHAI THÁC DẦU KHÍ

Hoạt động khai thác, phát triển mỏ được triển khai chính ở ngoài khơi. Quá trình sản xuất sử dụng nhiên liệu để vận hành các turbine khí, Máy phát điện, Máy nén/Lò hơi / lò gia nhiệt. Do ảnh hưởng giá dầu, năm 2016-2017 nhiên liệu tiêu thụ cho các công trình khai thác dầu khí giảm mạnh.

CÔNG NGHIỆP ĐIỆN

Nguyên liệu cung cấp chủ yếu cho ngành công nghiệp điện của Tập đoàn chủ yếu là khí thương phẩm (khí khô) dùng cho 04 nhà máy điện khí và than cám Antraxit cho Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1. Tổng lượng khí khô sử dụng cho các nhà máy điện khí dao động trong khoảng 2,94 - 3,12 tỷ m3/năm và trong 9 tháng đầu năm 2017 là 2,76 tỷ m3. Nhà máy điện Vũng Áng 1 đã đi vào vận hành ổn định, lượng than tiêu thụ năm 2017 khoảng trên 1,5 triệu tấn.

Dầu DO và FO được sử dụng làm nhiên liệu dự phòng khi có sự cố xảy ra tại các nhà máy điện. Lượng FO tiêu thụ trong năm 2017 trên 5,1 ngàn tấn (giảm hơn 21% với năm 2015, cao hơn 20% so với năm 2016).

CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN DẦU KHÍ

Trong giai đoạn 2015 - 2017, lượng dầu thô cung cấp cho nhà máy Lọc dầu Dung Quất đạt giá trị cao nhất là 6,93 triệu tấn. Ngày 4/11/2016, Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) đã hoàn thành chỉ tiêu sản lượng 5,69 triệu tấn sản phẩm các loại, về đích sớm 1 tháng 26 ngày so với kế hoạch. Hiện nay, BSR đang tập trung cho nâng cấp, mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất lên 8,5 triệu tấn/năm; dự kiến hoàn thành vào năm 2022 và tiến hành cổ phần hóa nhà máy theo lộ trình 2017.

Lượng khí nhiên liệu tiêu thụ cho nhà máy Lọc dầu Dung Quất năm 2017 đạt 451 triệu m3 (tăng 12% so với năm 2015 và giảm 8% so với năm 2016). Lượng FO sử dụng trong năm 2016 vào khoảng 96,7 ngàn tấn (cao nhất trong giai đoạn 2015-2017), lượng nhiên liệu dự phòng (DO) sử dụng hằng năm hơn 500 tấn.

Các nhà máy sản xuất đạm của Tập đoàn sử dụng nguyên liệu khí đồng hành của bể Cửu Long và khí thiên nhiên từ các bể khác thuộc thềm lục địa phía nam Việt Nam. Tổng lượng khí khô sử dụng cho hai nhà máy đạm trong giai đoạn 2015 - 2017 vào khoảng 1,01 tỷ m3/năm.

Ngày 22/8/2017, Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn đã tiếp nhận mẻ dầu thô đầu tiên từ tàu vận tải Millennium chở theo 270.000 tấn dầu thô của Kuwait (tương đương gần 2 triệu thùng dầu) để phục vụ việc vận hành lọc hóa dầu của nhà máy.

DỊCH VỤ DẦU KHÍ

Tiêu thụ nhiên liệu trong hoạt động dịch vụ dầu khí chủ yếu là các dịch vụ vận tải dầu khí, khoan thăm dò, trong đó sử dụng nhiên liệu DO/FO với lượng lớn là PTSC, PVTrans.

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO ĐÃ SẢN XUẤT

Tổng hợp sản lượng điện từ thủy điện do Tập đoàn sản xuất trong giai đoạn 2015 - 2017 được thống kê trong bảng dưới đây.

		2015	2016	2017
Thủy điện (triệu kW)	Nhà máy Thủy điện Hủa Na	459,2	555,9	734,3
	Nhà máy Thủy điện Đắc Rinh	515,6	436,2	744,6
	Nhà máy Thủy điện Nậm Cắt	15,7	14,8	16,3

CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN DẦU KHÍ

Việc "Hạn chế đốt bỏ và triệt để thu hồi và sử dụng khí đồng hành" đã được Tập đoàn áp dụng nghiêm ngặt đối với tất cả nhà thầu dầu khí khai thác ngoài khơi. Lượng khí hydrocacbon đốt bỏ trên các công trình khai thác ngoài khơi chủ yếu là từ hoạt động duy trì đuốc đốt trên giàn, FPSO và hoạt động đốt khẩn cấp.

Tại Việt Nam, cơ chế, chính sách hiện tại chưa thực sự khuyến khích các nhà thầu dầu khí đầu tư dự án thu gom, xử lý và vận chuyển khí đồng hành, đặc biệt là tại các mỏ nhỏ/cận biên. Theo thống kê và nghiên cứu của VPI cùng một số đơn vị thăm dò khai thác, ngoài các mỏ đang khai thác/phát triển đã có phương án sản lượng cụ thể, một số mỏ có khí đồng hành tiềm năng được phát hiện và dự kiến thu gom trong tương lai gần với trữ lượng có thể thu hồi vào khoảng 77,73 tỷ m3 khí. Vì vậy đây là nguồn khí đáng kể cần được đưa vào sử dụng, tránh bị đốt bỏ một cách lãng phí.

**

Tổng lượng khí đốt bỏ ngoài khơi giai đoạn 2015 - 2017 (triệu tấn)

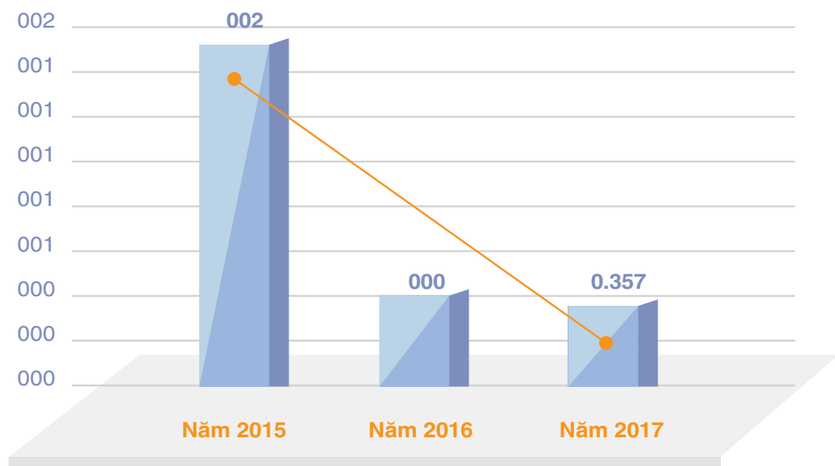

Lượng khí hydrocacbon đốt bỏ của các đơn vị trong Tập đoàn giai đoạn 2015-2017 có xu hướng giảm đáng kể, trong đó Lam Sơn JOC trong năm 2016 đã giảm gần 90% lượng hydrocacbon đốt bỏ so với năm 2015.

Vietsovpetro cũng là đơn vị thu gom, xử lý và nén toàn bộ khí đồng hành trong bể Cửu Long (gồm các mỏ Bạch Hổ, Rồng, Thỏ Trắng, Gấu Trắng, Sư Tử Trắng, Sư Tử Đen, Sư Tử Vàng, Cá Ngừ Vàng, Thăng Long, Tê Giác Trắng...) và các mỏ thuộc Lô 04-3 thuộc bể Nam Côn Sơn để cung cấp cho các cụm công nghiệp khí - điện - đạm sử dụng khí đốt góp phần đảm bảo an ninh năng lượng và an ninh lương thực quốc gia. Đồng thời giúp Việt Nam không bị đốt bỏ khí trên các mỏ thuộc bể Cửu Long và Nam Côn Sơn.

Trong tương lai, Tập đoàn cùng với các nhà thầu sẽ cố gắng kiểm soát tốt hơn nữa các hoạt động khai thác dầu khí ngoài khơi, giảm tối đa các sự cố vượt áp nhằm hạn chế tối đa lượng hydrocacbon đốt bỏ. Dự án Cá Rồng Đỏ đang thiết kế xây dựng cũng đã có phương án xuất khí đồng hành vào bờ, đưa đến công trình gần để tận dụng tối đa hoặc ép trở lại vỉa, không cho phép Co-vent trong điều kiện vận hành.

KHÍ THẢI TỪ CÁC NHÀ MÁY TRÊN BỜ

Đối với các nhà máy trên bờ, nguồn phát sinh khí thải chủ yếu từ quá trình hoạt động sản xuất như đốt nhiên liệu. Lượng khí thải phát thải trong giai đoạn 2015 đến hết năm 2017 như sau:

Tải lượng khí thải trên bờ giai đoạn 2015 - 2017 (tỷ m³)

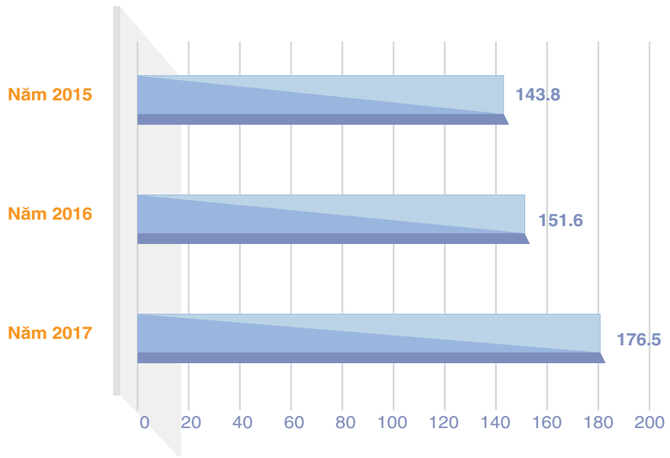

Lượng khí thải trên bờ năm 2016-2017 giảm so với năm 2015. Khí thải trên bờ chủ yếu phát sinh từ các nhà máy nhiệt điện, nhà máy lọc hóa dầu, nhà máy sản xuất đạm là chính, khí thải được qua các hệ thống xử lý tùy theo cấu hình của từng loại nhà máy, hàm lượng chất ô nhiễm khi phát thải ra môi trường đều được các đơn vị giám sát chặt chẽ. Đặc biệt các nhà máy điện, lọc dầu, sản xuất đạm đều có lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải tự động CEMS.

SỬ DỤNG NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI

Nguồn nước sử dụng cho các cụm công trình dầu khí trên bờ được lấy chủ yếu từ các nhà máy cấp nước để phục sản xuất và một phần dành cho công tác phòng cháy chữa cháy. Ngoài nước mặt, nước ngầm cũng được sử dụng cho một số công trình/nhà máy trên bờ nhưng chiếm một tỉ lệ rất nhỏ (0,1%).

Nước sử dụng	2015	2016	2017*
Nước mặt (triệu m3/năm)	669	773	876
Nước ngầm (triệu m3/năm)	0.23	0.22	0.26
Tổng	**666.74**	**773.46**	**876.82**

**** Số liệu 9 tháng đầu năm2017***

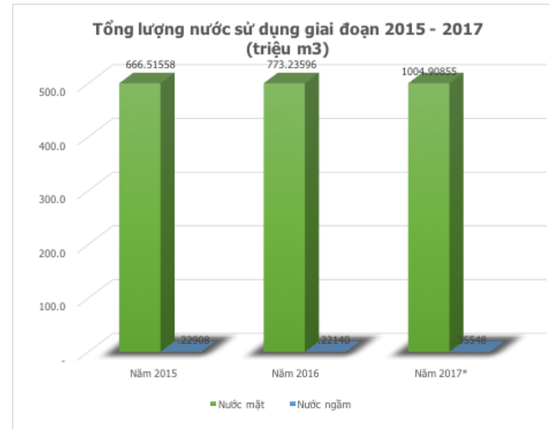

**** Số liệu 9 tháng đầu năm2017***

Tổng lượng nước mặt sử dụng cho các cụm công trình dầu khí trên bờ giai đoạn từ 2015 đến 2017 có xu hướng tăng dần với tốc độ trung bình 12-14% mỗi năm, chủ yếu phục vụ cho việc làm mát tại các nhà máy nhiệt điện. Với mục đích sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, nước sử dụng để làm mát tại các nhà máy điện và nhà máy lọc dầu được tái tuần hoàn.

Nước thải phát sinh trong các hoạt động dầu khí chủ yếu là nước khai thác thải và nước thải công nghiệp tại các công trình khai thác dầu khí ngoài khơi. Trong giai đoạn 2015-2017, lượng nước khai thác thải dao động trong khoảng từ 18-22 triệu m3/năm, chiếm đến 58% tổng lượng nước thải. Nước thải công nghiệp biến động trong khoảng 12-16 triệu m3/năm, tương đương 37% lượng nước thải. Năm 2017, lượng nước thải công nghiệp tăng hơn năm 2016 khoảng 14%, trong khi lượng khai thác thải lại giảm đáng kể (30%). Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các công trình dầu khí ngoài khơi không đáng kể (5%) và giảm nhiều trong năm 2017.

Nước thải	2015	2016	2017*
Nước thải công nghiệp (Triệu m3/năm)	12,28	14,29	22,27
Nước thải sinh hoạt (Triệu m3/năm)	2,55	2,22	1,54
Nước khai thác thải (Triệu m3/năm)	22,62	25,57	21,72
Tổng	**37,45**	**42,07**	**35,23**

**** Số liệu 9 tháng đầu năm 2017***

Thành phần nước thải	2015 - 2017*	
Nước thải công nghiệp	48,84	37%
Nước thải sinh hoạt	6,30	5%
Nước khai thác thải	69,91	54%
Tổng	**125,05**	

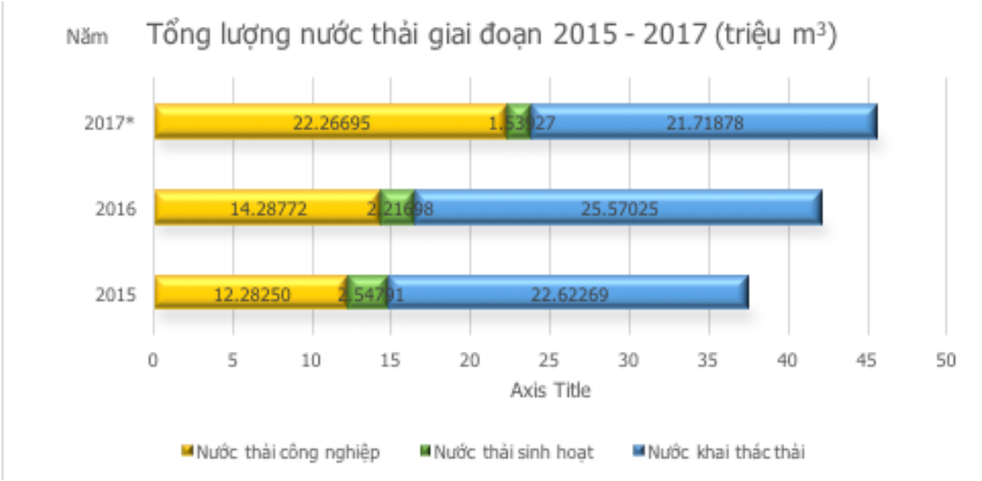

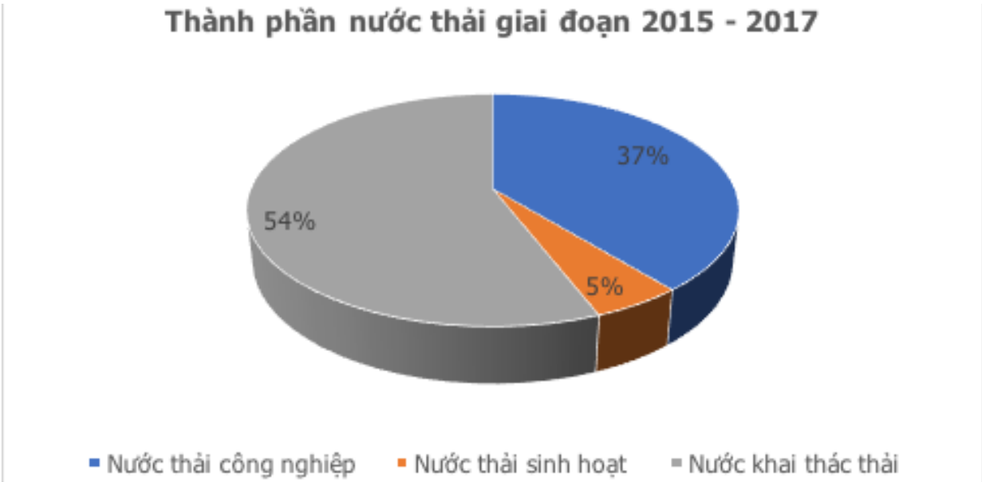

Tại các công trình thăm dò và khai thác dầu khí ngoài khơi, nước thải được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường, đặc biệt nước vỉa thải từ quá trình khai thác dầu khí ngoài khơi được kiểm soát và xử lý phù hợp với quy định về hàm lượng dầu trước khi thải xuống biển (QCVN 35:2010/BTNMT với hàm lượng dầu trong nước khai thác sau xử lý luôn <40 mg/l). Thực tế, một số nhà thầu dầu khí luôn duy trì hàm lượng dầu trong nước khai thác sau xử lý không vượt quá 35 mg/l, giảm 14% so với Quy chuẩn.

Nước khai thác sau xử lý có độ độc thấp, được pha loãng nhanh trong môi trường biển sau khi thải xuống biển và ảnh hưởng không đáng kể đến chất lượng nước và quần thể sinh vật biển. Nước thải sinh hoạt tại các công trình ngoài khơi được thu gom và xử lý trước khi thải xuống biển theo đúng quy định trong Phụ chương IV - Công ước MARPOL 73/78. Toàn bộ các hệ thống xử lý nước thải tại các công trình dầu khí trên đều được trang bị hệ thống giám sát thường xuyên (online analyzer) và lấy mẫu phân tích định kỳ nhằm kiểm tra và giám sát các thông số nước thải trước và sau xử lý để đảm bảo nước thải ra luôn đạt yêu cầu theo quy định.

Tại các nhà máy chế biến dầu khí trên bờ, Tập đoàn luôn chủ động đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung (nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt) hiện đại đáp ứng các quy chuẩn nước thải của Việt Nam và tiêu chuẩn của các tổ chức cho vay vốn quốc tế (WB, IFC, ADB…). Các dòng thải riêng biệt (hóa chất, nhiễm dầu, sinh hoạt) được xử lý sơ bộ tại nguồn trước khi đưa về hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý triệt để.

CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP

Mùn khoan thải

Việc sử dụng dung dịch khoan nền không nước và thải bỏ mùn khoan được Tập đoàn và các đơn vị quản lý chặt chẽ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dung dịch khoan và mùn khoan thải từ các công trình dầu khí trên biển QCVN 36:2010/BTNMT. Tập đoàn phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý nghiêm ngặt việc sử dụng dung dịch khoan nền không nước trong hoạt động khoan, chỉ đề xuất và cấp phép sử dụng những hệ dung dịch khoan nền không nước có độc tính thấp theo tiêu chuẩn quốc tế để sử dụng tại vùng biển Việt Nam. Việc sử dụng dung dịch khoan nền không nước được đánh giá tác động môi trường chi tiết, chú trọng biện pháp giảm thiểu để tránh gây tác động đáng kể tới chất lượng môi trường biển và các nguồn lợi sinh học. Công tác quan trắc môi trường, kiểm soát chất lượng mùn khoan thai phải được tiến hành trước, trong và sau khi kết thúc hoạt động khoan, báo cáo định kỳ cho Tập đoàn và cơ quan quản lý nhà nước.

Cho đến nay, việc triển khai đồng bộ các biện pháp nêu trên đã mang lại kết quả tích cực trong việc giảm thiểu tối đa tác động từ việc sử dụng dung dịch khoan nền không nước. Đây là căn cứ để Tập đoàn và các nhà thầu tiếp tục phát triển việc sử dụng dung dịch khoan nền không nước ở những dự án có yêu cầu đặc thù, phù hợp với quy định pháp luật của Việt Nam, thông lệ của quốc tế và đòi hỏi thực tiễn của nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

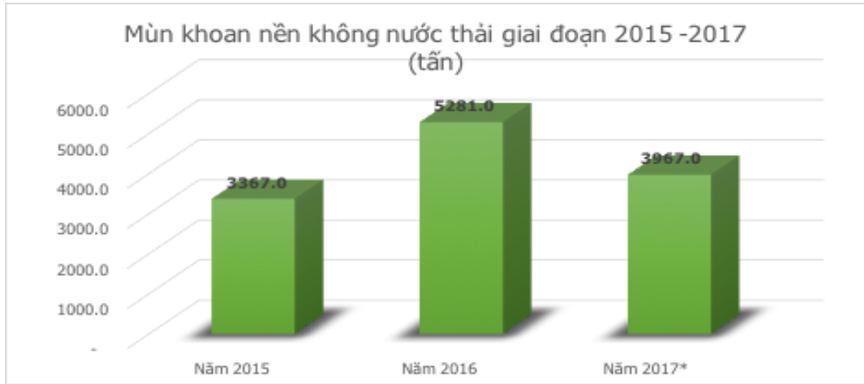

Ghi chú: * Số liệu Q1~3 năm 2017

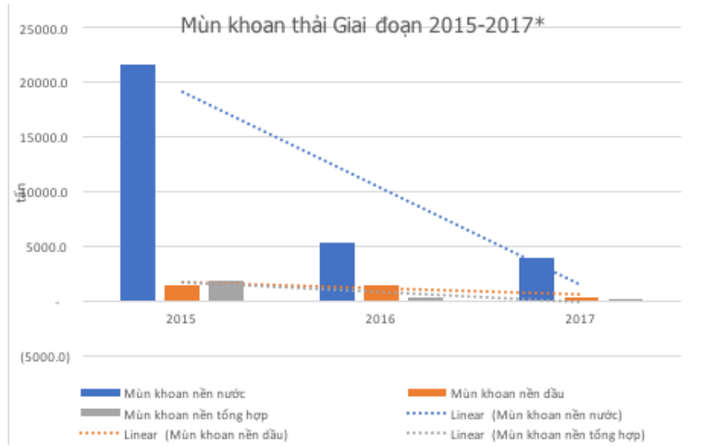

Ghi chú: * Số liệu Q1~3 năm 2017

Tro xỉ đáy lò thải từ nhà máy nhiệt điện chạy than

Nhà máy nhiệt điện chạy than -Vũng Áng 1 bắt đầu vận hành thương mại từ năm 2015. Lượng tro xỉ thải của nhà máy hằng năm khoảng hơn 400.000 tấn được xử lý bằng biện pháp chôn lấp. Hiện nhà máy vẫn đang nghiên cứu tìm kiếm đối tác để tận dụng lại nguồn thải này làm vật liệu xây dựng như xi măng, gạch không nung. Tuy nhiên các nhà máy điện đốt than trong cũng như ngoài ngành đang gặp khó khăn về xử lý tro xỉ thải do:

- Chồng chéo giữa Quyết định 1696/QĐ-TTg ngày 23/09/2014 về một số giải pháp thực hiện xử lý tro xỉ, thạch cao của các NMNĐ, nhà máy hóa chất phân bón để làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 về Quản lý chất thải và phế liệu;
- Chưa có thông tư hướng dẫn Nghị định 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 về Quản lý chất thải và phế liệu;
- Bộ Xây dựng chưa ban hành Quy chuẩn đối với tro xỉ được phép sử dụng làm vật liệu xây dựng, san nền, đầm lăn;
- Thị trường tiêu thụ gạch không nung còn khá hạn chế.

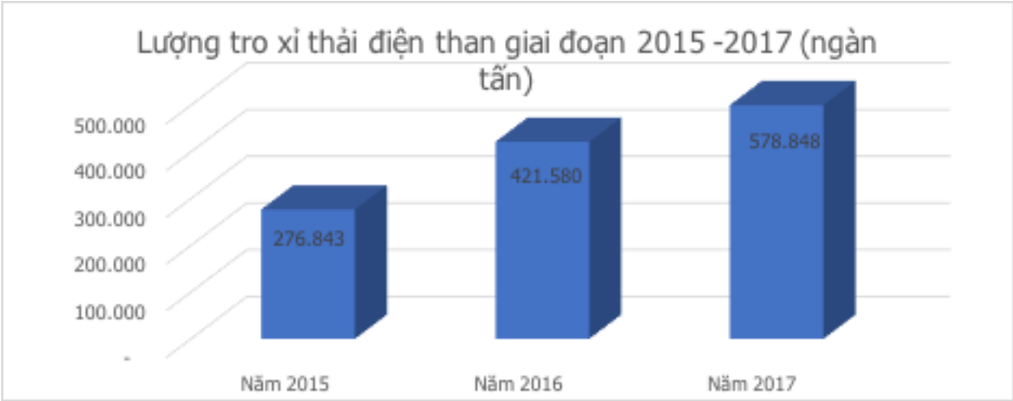

Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

Thống kê lượng chất thải trong hoạt động dầu khí tại Việt Nam trong giai đoạn 2015- 2017 được trình bày trong Bảng dưới đây.

	Chất thải rắn thông thường			Chất thải nguy hại		
Năm	**2015**	**2016**	**2017***	**2015**	**2016**	**2017***
Thăm dò khai thác dầu khí	5.823	4.414	3.705	6.876	4.011	2.467
Vận chuyển, chế biến và kinh doanh khí	360	271	224	384	362	2.012
Công nghiệp điện	4.020	846	929	103	202	365
Công nghiệp chế biến dầu khí	10.674	7.745	7.225	1.099	1.006	1.419
Dịch vụ dầu khí	13.413	16.086	5.736	5.047	5.737	6.360
Tổng cộng	**34.290**	**29.363**	**17.819**	**13.510**	**11.318**	**12.623**

Trong giai đoạn 2015 - 2017, các hoạt động thăm dò khai thác dầu khí, dịch vụ kỹ thuật dầu khí và chế biến dầu khí góp trên 94% tổng khối lượng chất thải phát sinh, phản ánh đúng tỷ trọng của 3 lĩnh vực sản xuất kinh doanh nói trên trong cơ cấu hoạt động của Tập đoàn. Chất thải rắn thông thường chiếm 69%, chất thải nguy hại hiện đang chiếm 31% trong tổng lượng chất thải rắn phát sinh. Năm 2017, lượng chất thải rắn nguy hại gia tăng đáng kể từ hoạt động chế biến khí, tăng hơn 35% so với năm 2016, nguyên nhân chủ yếu do các hoạt động bảo dưỡng các nhà máy.

Tập đoàn cũng yêu cầu các đơn vị thường xuyên cập nhật nguồn thải từ hoạt động của mình, từ đó xác định rõ những rủi ro và tác động môi trường để thực hiện các hoạt động giảm thiểu phù hợp.

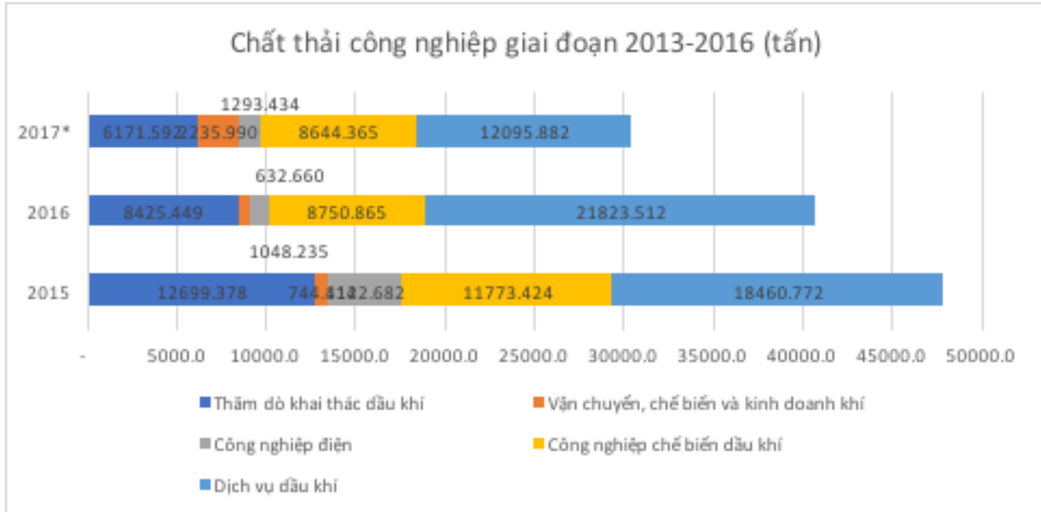

VIII: CÁC BÊN LIÊN QUAN - CỘNG ĐỒNG - XÃ HỘI

CÁC BÊN LIÊN QUAN

Tập đoàn có mối quan hệ và tương tác với nhiều bên liên quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh, từ phạm vi trong nước, đến trong khu vực và trên thế giới, cơ quan quản lý nhà nước từ cấp địa phương đến trung ương. Tập đoàn xác định các bên liên quan đến hoạt động của Tập đoàn là những bên có ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng bởi hoạt động của Tập đoàn, bao gồm nhóm ảnh hưởng trực tiếp và nhóm ảnh hưởng gián tiếp:

- Nhóm ảnh hưởng trực tiếp gồm: Cơ quan quản lý nhà nước, khách hàng, người lao động… đây là những đối tượng bị ảnh hưởng trực tiếp bởi hoạt động của Tập đoàn;
- Nhóm ảnh hưởng gián tiếp là nhóm bị tác động gián tiếp bởi hoạt động sản xuất kinh doanh, môi trường và xã hội bằng những ảnh hưởng minh bạch thông tin, quản trị doanh nghiệp gồm nhà cung cấp, hiệp hội ngành, ngân hàng, đối thủ cạnh tranh…

Tập đoàn luôn mong muốn mang lại sự hài lòng cho tất cả các bên liên quan trong mọi hoạt động. Để đạt được mục tiêu đó, Tập đoàn chủ động trao đổi thông tin với các bên thông qua nhiều hình thức như: Tổ chức đối thoại, gặp gỡ định kỳ hoặc đột xuất; tổ chức họp báo hàng quý; trình bày, báo cáo với các cơ quan quản lý nhà nước; trao đổi ý kiến với khách hàng bằng thư điện tử…Các hình thức trao đổi thông tin chính như sau:

- Cơ quan quản lý nhà nước: Báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo yêu cầu bằng văn bản hoặc tổ chức họp; góp ý cải tiến; trình bày các khó khăn, vướng mắc để đề xuất biện pháp giải quyết;
- Khách hàng: Gặp gỡ định kỳ các nhà thầu dầu khí hàng năm, tổ chức các chuyến thăm ngoại giao và làm việc với các tổ chức dầu khí thế giới tìm kiếm cơ hội hợp tác; tìm hiểu mong muốn, ghi nhận ý kiến của nhà thầu để cải tiến chất lượng hoạt động;
- Người lao động: Tổ chức đại hội người lao động hàng năm, tổ chức đối thoại giữa người lao động và người sử dụng lao động, tổ chức giao lưu nhân dịp cuối năm; ghi nhận các ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của người lao động và giải quyết hài hòa các nguyện vọng;
- Các cơ quan báo chí, người dân quan tâm: Họp báo hàng quý; công bố thông tin minh bạch về tình hình sản xuất;
- Các tổ chức đoàn thể, hiệp hội của ngành: Tổ chức gặp gỡ, làm việc 1 lần/năm; trao đổi thông tin để cùng phối hợp thúc đẩy sự phát triển của Tập đoàn.

TRÁCH NHIỆM VỚI CÁC DỰ ÁN CÓ TÁI ĐỊNH CƯ

Tập đoàn và các đơn vị cơ sở luôn tuân thủ các quy định pháp luật về xã hội qua việc cam kết với địa phương, địa bàn hoạt động của các đơn vị sản xuất kinh doanh ngay từ khi bắt đầu dự án. Tập đoàn luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc trách nhiệm của chủ đầu tư thông qua các chương trình tái định cư bao gồm: Bồi thường cho phần diện tích đất bị thu hồi, tài sản gắn liền trên đất bị ảnh hưởng kèm theo hỗ trợ nơi ở/nhà ở mới, thiết lập các chương trình đào tạo, hướng nghiệp, dạy nghề, chuyển đổi nghề nghiệp, tạo công ăn việc làm… nhằm từng bước ổn định đời sống cho các cộng đồng dân cư bị ảnh hưởng.

TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG

Ý thức được trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng, Tập đoàn và các đơn vị cơ sở đã nỗ lực tuyên truyền và xây dựng một môi trường văn hóa doanh nghiệp hướng tới cộng đồng thông qua công tác an sinh xã hội.

Như một hoạt động truyền thống hàng năm, năm 2017 Tập đoàn cùng với Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh và toàn thể cán bộ công nhân viên đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Hội chữ thập đỏ … tổ chức các hoạt động hỗ trợ cộng đồng với tinh thần tương thân tương ái bằng các hoạt động thiết thực như sau:

Hoạt động tri ân các anh hùng, liệt sĩ, người có công với cách mạng:

Phát huy truyền thống "Uống nước nhớ nguồn", nhân kỷ niệm 70 năm ngày thương binh liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2017), Công đoàn Dầu khí Việt Nam phối hợp với Hội Cựu Chiến binh Tập đoàn tiến hành các hoạt động thiết thực nhằm tri ân các anh hùng, liệt sĩ, người có công với cách mạng. Các hoạt động tri ân điển hình đã thực hiện trong năm 2017 bao gồm:

- Tổ chức các đoàn công tác đến tri ân, thăm hỏi tặng quà các thương binh, Cựu Chiến binh, thân nhân các gia đình liệt sỹ, gia đình chính sách, người có công với Cách mạng tại các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh và Quảng Bình;
- Thăm và tặng quà Trung tâm Thương binh các tỉnh Bắc Ninh, Hà Nam, Phú Thọ và Thái Bình;
- Thăm hỏi Trung tâm Điều dưỡng, Nuôi dưỡng số 2 TP Hà Nội;
- Tri ân các Anh hùng Liệt sỹ tại Thành cổ Quảng trị;
- Khánh thành nghĩa trang liệt sỹ tại Thái Nguyên và Thái Bình;
- Khánh thành nhà nghĩa tình đồng đội tại Hà Nam;
- Thăm tặng quà Mẹ Việt Nam Anh hùng, phụ nữ nghèo tại huyện Núi Thành - Quảng Nam, Đảo Lý Sơn và tặng quà Chiến sỹ Trạm Ra Đa 550 trên Đảo Lý Sơn với tổng số tiền gần 400 triệu đồng.

Lễ cắt băng khánh thành Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình ngày 27/7/2017

Thành viên HĐTV PVN trao biển tượng trưng số tiền hỗ trợ xây dựng "Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ" xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Cán bộ Hội CCB Tập đoàn trao quà và tiền hỗ trợ cho Trung tâm Nuôi dưỡng và Phục hồi chức năng người có công tỉnh Thái Bình

Hoạt động hỗ trợ cộng đồng:

Nhằm phát huy truyền thống "Tương thân tương ái", "Lá lành đùm lá rách" của người Việt Nam, năm 2017 Công đoàn Dầu khí Việt Nam phối hợp với Tập đoàn tổ chức và phát động các hoạt động nhằm hỗ trợ cộng đồng và đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của tất cả các cán bộ, công nhân viên của Tập đoàn, cụ thể như:

- Chung tay cùng nhân dân cả nước hỗ trợ đồng bào các tỉnh miền núi phía Bắc bị ảnh hưởng bởi thiên tai vào tháng 8/2017, Tập đoàn đã phát động đến toàn thể người lao động trong toàn ngành quyên góp nhằm phần nào giúp đỡ nhân dân các tỉnh bị thiệt hại sớm khắc phục hậu quả do mưa lũ, khôi phục và ổn định cuộc sống. Tổng số tiền quyên góp trong toàn ngành là hơn 1,2 tỷ đồng.

- Hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Công đoàn Dầu khí Việt Nam, đông đảo CBNV và người lao động tại các đơn vị trong Tập đoàn đã nhiệt tình quyên góp ủng hộ đồng bào các tỉnh miền Trung khắc phục thiệt hại do bão số 10 gây ra vào tháng 9/2017. Tổng số tiền quyên góp trong toàn ngành là hơn 5,3 tỷ đồng.

Lãnh đạo Tập đoàn tham gia quyên góp ủng hộ đồng bào bị lũ quét, sạt lở đất nghiêm trọng tại các tỉnh Sơn La và Yên Bái, ngày 10/8/2017

CBCNV Tập đoàn tham gia quyên góp ủng hộ đồng bào bị lũ quét, sạt lở đất nghiêm trọng tại các tỉnh Sơn La và Yên Bái, ngày 10/8/2017

Hỗ trợ giáo dục - trường học

Tập đoàn và các đơn vị cơ sở luôn quan tâm đến việc xây dựng nguồn nhân lực đất nước bằng cách gây quỹ học bổng giúp các học sinh, sinh viên nghèo hiếu học, xây dựng trường mầm non, nhà lưu trú cho học sinh, cải thiện môi trường học tập, trao học bổng đến trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ về vật chất và tinh thần tạo cơ hội cho các em học tập. Các hoạt động hỗ trợ giáo dục trong năm 2017 đã thực hiện điển hình như sau:

- Trao 80 suất học bổng cho các em học sinh, sinh viên học giỏi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trên khắp cả nước;
- Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam -Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã tài trợ xây dựng Trường tiểu học xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên với tổng kinh phí 5 tỷ đồngvà đượckhánh thành vào ngày 13/7/2017;
- Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã tài trợ xây dựng trường tiểu học Nguyễn Văn Dinh thuộc điểm Nồi Gọ, xã Bình Phong Thạnh, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. Trường đã được khánh thành và bàn giao vào ngày 11/8/2017, với tổng mức đầu tư là 3 tỷ đồng;
- Tổng Công ty Khí Việt Nam - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tài trợ kinh phí xây dựng trường Tiểu học Phương Thông, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn với tổng mức đầu tư hơn 4 tỷ đồng. Trường đã được khánh thành và bàn giao vào ngày 23/3/2017;
- Hưởng ứng cuộc vận động "Tiếp sức đến trường năm học 2017-2018, quyên góp ủng hộ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn" của Đoàn Thanh niên PV GAS, Đoàn Thanh niên Công ty Chế biến Khí Vũng Tàu (KVT) đã phối hợp với Đoàn Thanh niên Công ty Vận chuyển Khí Đông Nam Bộ (KĐN) và Công ty Dịch vụ Khí (DVK) thực hiện Chương trình "Tiếp sức đến trường 2017" tại huyện Long Điền và huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, nơi có 3 công trình khí trọng điểm của PV GAS là Nhà máy xử lý khí Dinh Cố, Nhà máy xử lý khí Nam Côn Sơn và Kho cảng PV GAS Vũng Tàu. Đoàn đã đến trao quà và tặng học bổng tại Trường THCS Phạm Hữu Chí, xã An Ngãi, huyện Long Điền; Trường THCS Tân Phước, huyện Tân Thành với 60 phần quà có tổng trị giá 34 triệu đồng. Trong đó có 20 suất học bổng (700 nghìn đồng/suất) dành tặng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đạt thành tích học tập tốt; 40 suất học bổng (500 nghìn đồng/suất) dành tặng cho học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.
- Đoàn Thanh niên PV GAS đã phối hợp với Đoàn thanh niên Công an tỉnh Cà Mau, Chi đoàn Phòng An ninh Kinh tế Công an tỉnh Cà Mau (PA81) cùng các y, bác sĩ, điều dưỡng Bệnh viện Công an tỉnh Cà Mau thực hiện chương trình "Tiếp sức đến trường 2017" tại xã Nguyễn Phích, huyện U Minh và xã Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.Đoàn đã trao 300 phần quà, mỗi phần trị giá 200 ngàn đồng, gồm tập vở, các dụng cụ học tập cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mồ côi, tàn tật nhưng đạt kết quả học lực từ loại khá trở lên.

Lễ trao học bổng cho tân sinh viên Quỹ Thắp Sáng Niềm Tin tại Cộng đồng Hà Nội

Lãnh đạo PV Power cùng lãnh đạo địa phương cắt băng khánh thành công trình trường Tiểu học xã Thanh Chăn

Hỗ trợ y tế

Trong giai đoạn 2016-2017, Tập đoàn cùng các đơn vị cơ sở đã tiến hànhcác hoạt động hỗ trợ y tế cho các địa phương đồng thời thể hiện sự quan tâm đến sức khỏe cộng đồng của CBCNV ngành Dầu khí:

- Hưởng ứng Tháng hành động vì trẻ em, Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Công đoàn Dầu khí Việt Nam đã thăm hỏi và hỗ trợ cho các cháu nghèo bị bệnh nặng tại tỉnh Nam Định, Quảng Trị; tiếp nhận các hồ sơ đề nghị hỗ trợ các cháu bị hở hàm ếch, tim bẩm sinh để đề nghị Quỹ bảo trợ Trẻ em Công đoàn Việt Nam hỗ trợ;
- Nhân Tháng hành động vì người nghèo, ngày 18/11/2017, Đoàn Thanh niên Công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau đã phối hợp với Đoàn Thanh niên PV GAS, PV Power, PV Oil … và Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh Cà Mau tổ chức chương trình khám bệnh, cấp thuốc miễn phí và trao quà cho gần 400 trẻ em và hộ nghèo ở xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau;
- Đoàn Thanh niên PV GAS đã phối hợp với Đoàn thanh niên Công an tỉnh Cà Mau, Chi đoàn Phòng An ninh Kinh tế Công an tỉnh Cà Mau (PA81) cùng các y, bác sĩ, điều dưỡng Bệnh viện Công an tỉnh Cà Mau đã đến 2 xã vùng sâu là Nguyễn Phích, huyện U Minh và Khánh Lộc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau để thực hiện chương trình khám chữa bệnh, tuyên truyền về vệ sinh, sức khỏe đến người dân địa phương. Tổ chức khám bệnh, cấp thuốc miễn phí cho 200 đối tượng thuộc hộ gia đình chính sách có hoàn cảnh khó khăn, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người già, mẹ Việt Nam Anh hùng và tặng thêm một phần quà 10kg gạo/ đối tượng;
- Chiều 8/12/2017, Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã thực hiện chương trình an sinh xã hội (ASXH) tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 với số tiền 7 tỷ đồng giúp bệnh viện có thêm nguồn lực tăng cường trang thiết bị máy móc y tế hiện đại, phục vụ khám chữa bệnh cho quân đội và toàn dân.

Chương trình tiếp sức đến trường và khám chữa bệnh từ thiện do Đoàn Thanh niên KCM và Đoàn Thanh niên Công an Tỉnh Cà Mau phối hợp tổ chức

Trao quà cho các hộ nghèo ở xã Đất Mũi, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau

Các hoạt động vì chủ quyền Biển đảo

Với tinh thần yêu nước và nhiệt huyết của tuổi trẻ, tham gia ủng hộ, giúp đỡ, xây dựng, và chung sức bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, Đoàn Thanh niên Tập đoàn đã kết hợp với Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thực hiện chương trình "Hành trình Tuổi trẻ vì Biển đảo Quê hương" từ ngày 26/4/2017 đến ngày 06/5/2017. Đoàn Thanh niên Tập đoàn đã trao tặng phần quà trị giá 200 triệu đồng gửi đến chương trình để tổ chức các hoạt động thiết thực trong chuyến hành trình. Đoàn đã đến thăm, làm việc và tặng quà các Chiến sĩ, quân và dân tại các điểm đảo trong Quần đảo Trường Sa và nhà giàn DK 1. Đặc biệt, đoàn cũng đã tổ chức trang trọng 2 lễ tưởng niệm các cán bộ, chiến sĩ hải quân đã hi sinh anh dũng trong sự kiện 14-3-1988 tại quần đảo Trường Sa và trong khi làm nhiệm vụ tại các nhà giàn trên vùng biển thềm lục địa phía Nam của Tổ quốc.

Hàng năm, công tác an sinh xã hội trong toàn Tập đoàn được tổng kết, đánh giá và là một chỉ tiêu quan trọng trong báo cáo thực hiện kế hoạch hàng năm của Tập đoàn cũng như các đơn vị cơ sở. Việc hoàn thành hay chưa hoàn thành kế hoạch an sinh xã hội của các đơn vị cũng được xem xét, đánh giá và xét khen thưởng đối với các đơn vị. Kế hoạch công tác an sinh xã hội của năm sau cũng được bàn bạc, trao đổi và đưa ra được những con số thực tế phù hợp với đặc thù cũng như hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp đó.

Đ/c Nguyễn Ngọc Lương - Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh - tiếp nhận phần quà từ Đoàn Thanh niên Tập đoàn gửi tặng tới các chiến sỹ, quân và dân Trường Sa

Đoàn công tác tham dự lễ Chào cờ cùng quân và dân trên Đảo Trường Sa lớn

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2017, Tập đoàn và các đơn vị thành viên đã thực hiện các hoạt động thiết thực nhằm hướng tới việc nâng cao ý thức của CBCNV về bảo vệ môi trường và nâng cao chất lượng cuộc sống, các hoạt động điển hình như sau:

Đối với các nhà máy:

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, Tập đoàn và các đơn vị thành viên đã và đang tiến hành thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường và xử lý chất thải phát sinh trong suốt quá trình vận hành nhà máy.

Trong năm 2017, Tập đoàn và các đơn vị thành viên đã không để xảy ra các sự cố gây ô nhiễm nào đến môi trường. Điển hình, Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) đã triển khai và áp dụng thành công Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001: 2015 và hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn OHSAS 18001: 2007, được Tổ chức chứng nhận của Viện tiêu chuẩn Anh (BSI) cấp giấy chứng nhận quốc tế. Hiện tại, nhà máy Lọc dầu Dung Quất có 4 hạng mục chính xử lý và bảo vệ môi trường, gồm: Thiết bị tách bụi tĩnh điện - Phân xưởng Cracking xúc tác 1 tầng sôi (RFCC), Phân xưởng thu hồi lưu huỳnh (SRU1), Phân xưởng thu hồi lưu huỳnh bổ sung (SRU2) và Hệ thống xử lý nước thải. Hệ thống xử lý nước thải của nhà máy được đầu tư 27,8 triệu USD, theo công nghệ tiên tiến, hiện đại của các nước G7. Hệ thống này hoạt động ổn định và hiệu quả từ năm 2010 đến nay, tất cả thông số nước thải sau xử lý luôn thấp hơn giới hạn cho phép của QCVN 40:2011/BTNMT.

Đối với môi trường xung quanh

Ngoài việc thực hiện các biện pháp nhằm bảo vệ môi trường ngay tại đơn vị mình, Tập đoàn và các đơn vị thành viên đã triển khai các hoạt động hưởng ứng theo các phong trào của quốc gia và thế giới nhằm bảo vệ môi trường sống xung quanh, cụ thể các hoạt động đã diễn ra trong năm 2017 như sau:

- Hưởng ứng lời kêu gọi của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Tập đoàn về việc tổ chức "Tháng hành động vì môi trường" và hưởng ứng Ngày môi trường thế giới năm 2017, Tổng Công ty Khí Việt Nam (PVGAS) đã triển khai nhiều hoạt động thiết thực và đa dạng ở tất cả các đơn vị, công trình khí trong cả nước. Tại PVGas và các đơn vị cơ sở, tuyên truyền, giáo dục cán bộ nhân viên và người dân nâng cao nhận thức ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Ngày môi trường thế giới và công tác bảo vệ môi trường tại Việt Nam.
- Ở tất cả các công trình khí đều được các đơn vị quản lý dọn vệ sinh, khơi thông cống rãnh, phân loại chất thải, xử lý chất thải đúng quy định, trồng cây xanh, chăm sóc thảm cỏ;
- Các cơ quan đại diện của PV GAS tại Hà Nội, Hải Phòng, Thái Bình, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Cà Mau, TP HCM… đã chủ động liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Bảo vệ Môi trường địa phương để tham gia trồng cây xanh ở các khu vực đồi trống hoặc ra quân dọn vệ sinh ao hồ, cống rãnh, bãi biển; tham gia các cuộc mít tinh, các hoạt động hưởng ứng khác do ban ngành địa phương yêu cầu hoặc tổ chức như: Ngày thứ Bảy, Chủ nhật tình nguyện xanh…;
- Ban An toàn - Sức khỏe - Môi trường PVGAS cũng tăng cường kêu gọi CBCNV tham gia các hoạt động bảo tồn động vật hoang dã như: tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể CBCNV cùng tham gia tuyên truyền bảo vệ động vật hoang dã, không buôn bán, tiêu thụ động vật hoang dã trái phép dưới mọi hình thức nhằm bảo tồn đa dạng sinh học.
- Nhằm hưởng ứng Tháng Thanh niên 2017, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)- Cụm hoạt động Vũng Tàu gồm hai đơn vị PVC-PT, PVC-MS đã tổ chức chương trình ra quân dọn dẹp rác thải trên thảm cỏ, làm sạch bãi biển tại khu vực công viên cột cờ ngã ba đường Thùy Vân - Hoàng Hoa Thám, Tp. Vũng Tàu.
- Ngày 09/6/2017, tại TP Vũng Tàu, Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) tổ chức chương trình "Ngày hội PVEP - Vì một môi trường bền vững" nhằm hưởng ứng ngày Môi trường Thế giới 2017 với nhiều hoạt động ý nghĩa: Dâng hương và làm lễ tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ đã hy sinh cho nền độc lập tự do của Tổ quốc tại Đền thờ Liệt sỹ Thành phố; trồng hàng cây xanh lớn tại Đền thờ Liệt sỹ Thành phố Vũng Tàu; đi bộ tuần hành hưởng ứng ngày Môi trường Thế giới trên các tuyến đường từ khu vực cột cờ đường Thùy Vân đến đỉnh dốc mũi Nghinh Phong; tổ chức nhặt rác và dọn sạch bãi biển tại khu vực mũi Nghinh Phong
- Ngày 03/6/2017, Công ty Đường ống khí Nam Côn Sơn (NCSP) và Công ty Vận chuyển khí Đông Nam Bộ (KĐN) phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức lễ mít tinh nhằm kêu gọi cộng đồng hướng tới các hành vi sống thân thiện với môi trường, giảm thiểu áp lực ngày càng gia tăng đối với hệ sinh thái tự nhiên của Trái đất. Chương trình đã trao tặng 8 thùng đựng rác cơ động cho người dân địa phương và phát động chương trình "Nông thôn không rác" và thu gom rác trong khu vực dọc theo hành lang tuyến ống dẫn khí Nam Côn Sơn và Bạch Hổ thuộc thị trấn Long Hải và xã Phước Hưng.

NCSP và KĐN tổ chức ra quân hưởng ứng Ngày môi trường thế giới

Hoạt động trồng cây xanh tại PV GAS Cà Mau

Lãnh đạo cùng CBCNV PVEP nhặt rác và dọn sạch bãi biển tại khu vực mũi Nghinh Phong

IX: KHEN THƯỞNG - GHI NHẬN

Giai đoạn 2012-2017 là giai đoạn Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đối mặt và phải vượt qua rất nhiều khó khăn thách thức do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, giá dầu giảm mạnh từ cuối năm 2014, cùng những diễn biến phức tạp trên Biển Đông. Điều này đã làm ảnh hưởng lớn tới mọi hoạt động SXKD của tập đoàn và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, việc làm, tâm tư của người lao động dầu khí. Tuy nhiên, với sự nỗ lực quyết tâm cao của các cấp lãnh đạo, tổ chức Công đoàn, người lao động toàn tập đoàn đã ra sức đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất trên mọi lĩnh vực, trong đó phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo; tạo động lực để mỗi người lao động dầu khí vượt mọi khó khăn thử thách, tìm mọi giải pháp để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch SXKD hằng năm của tập đoàn. Đồng thời, người lao động dầu khí với trách nhiệm và truyền thống nghĩa tình luôn đi đầu tiên phong thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.

KHEN THƯỞNG - GHI NHẬN VỀ CÔNG TÁC ATSKMT

Tập đoàn và các đơn vị cơ sở cùng với nhiều cán bộ công nhân viên đã nhận được nhiều khen thưởng, ghi nhận của các cơ quan quản lý nhà nước gồm Bộ Công Thương, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Công An, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Nhân dân các địa phương… trong các công tác an toàn, môi trường, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, ứng phó sự cố tràn dầu.

Trong giai đoạn 2012 - 2017, đã có 30 tập thể tại các đơn vị cơ sở và 50 cán bộ công nhân viên thuộc Tập đoàn được các cơ quan quản lý nhà nước tặng bằng khen ghi nhận thành tích về công tác ATSKMT.

Trong thời gian qua, Tập đoàn và các đơn vị thành viên nghiêm chỉnh tuân thủ theo các quy định về ATSKMT của ngành và của Nhà nước. Điển hình trong năm 2017, Công ty Lọc hóa dầu Bình Sơn (BSR) đã vinh dự được nhận giải thưởng Môi trường Việt Nam do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp vào ngày 04/6/2017. Nhà máy lọc dầu Dung Quất là đơn vị đã và đang thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trong thời gian qua. Ngoài ra, BSR đã đạt được danh hiệu "TOP 10 Thương hiệu Việt bền vững" lần thứ 2 năm 2015 và Chứng nhận "Trusted Green - Chỉ số Tín nhiệm Xanh 2016" do Trung tâm Đánh giá chỉ số Tín nhiệm châu Á - Thái Bình Dương khảo sát và Tổ chức InterConformity - CHLB Đức giám sát chất lượng, Viện Doanh nghiệp Việt Nam cấp. Thêm vào đó, năm 2017 BSR còn được vinh danh "Doanh nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ thân thiện môi trường vì mục tiêu tăng trưởng bền vững quốc gia".

Tổng giám đốc BSR Trần Ngọc Nguyên nhận giải thưởng Môi trường 2017

Phong trào thi đua lao động sáng tạo trong giai đoạn 2012 - 2017 đã đạt được kết quả cao với trên 2000 đề tài, sáng kiến/giải pháp công nhận cấp cơ sở áp dụng vào thực tiễn trong các lĩnh vực: Tìm kiếm thăm dò - khai thác Dầu khí; Hóa - Chế biến dầu khí; Nhiệt và cơ khí chế tạo; Công nghệ thông tin - tự động hóa - điện tử,….với tổng giá trị làm lợi ước tính hàng ngàn tỉ đồng mỗi năm. Trong đó có 61 đề tài, sáng kiến/giải pháp được quyết định công nhận cấp tập đoàn, 1.764 đề tài sáng kiến/giải pháp cấp đơn vị công nhận; 178 cá nhân được tặng Bằng và huy hiệu lao động sáng tạo (LĐST) của Tổng LĐLĐVN; Công đoàn Dầu khí VN khen thưởng 68 tác giả, đồng tác giả được công nhận sáng kiến cấp tập đoàn, có nhiều cá nhân được Công đoàn Dầu khí Việt Nam xem xét tặng Giấy chứng nhận LĐST năm 2017, nhiều cá nhân được cấp bằng sáng kiến sáng chế cấp đơn vị và các hình thức công nhận khen thưởng khác của các đơn vị trong tập đoàn. Điển hình trong việc tổ chức và kết quả của phong trào thi đua lao động sáng tạo trong Tập đoàn là các đơn vị: VSP, PVEP, BSR, PVGAS, PVFCCo, PVCFC, VPI, PVD, PTSC, PVPOWER, PVMTC. Trong 5 năm (2012 - 2017) thi đua lao động sáng tạo (LĐST), Tập đoàn có 2 công trình được tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về KHCN, gồm:

- Nghiên cứu, phát triển và hoàn thiện công nghệ thu gom, xử lý, vận chuyển dầu thô trong điều kiện đặc thù của các mỏ Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro và các mỏ kết nối trên thềm lục địa Nam Việt Nam; và
- Nghiên cứu thiết kế chi tiết và ứng dụng công nghệ để chế tạo, lắp ráp và hạ thủy giàn khoan tự nâng ở độ sâu 90m nước phù hợp với điều kiện Việt Nam.

KHEN THƯỞNG - GHI NHẬN VỀ CÔNG TÁC XÃ HỘI

Sau 5 năm tổ chức Tháng Công nhân theo Kết luận số 77-KL/TW ngày 24/02/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng giai đoạn 2012 - 2017, CĐDKVN đã trao Bằng khen, khen thưởng 12 tập thể có thành tích xuất sắc trong chỉ đạo, tổ chức Tháng Công nhân giai đoạn 2012 - 2017, bao gồm: Công đoàn PVGAS, VSP, PTSC, PVFCCo, PVEP, PVOIL, BSR, PVD, PVCFC, VPI, PVPOWER, Công ty Mẹ PVN. Trong năm 2017, Công đoàn của 4 tập thể (gồm: PTSC, VSP, BSR, PVCFC) được khen thưởng vì có thành tích trong chỉ đạo, tổ chức Tháng Công nhân và hỗ trợ CĐDKVN tổ chức các hoạt động Tháng Công nhân năm 2017 tại các khu vực Miền Trung, TP Hồ Chí Minh, Vũng Tàu và Cà Mau.